

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

TERMS AND CONDITIONS OF THE SECURITIES TRADING ACCOUNT OPENING CONTRACT

Các Điều khoản và Điều kiện của Hợp Đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán (sau đây gọi tắt là **Bản Điều Khoản và Điều Kiện của DNSE**) bao gồm các nội dung sau:

*The Terms and Conditions of the **Securities Trading Account Opening Contract** (hereinafter referred to as the “**DNSE Terms and Conditions**”) comprise the following provisions:*

- I. Điều khoản và Điều kiện Chung/ *General Terms and Conditions*
- II. Các Điều khoản và Điều kiện về Dịch vụ Giao dịch Điện tử/ *Terms and Conditions for Electronic Trading Services;*
- III. Các Điều khoản và Điều kiện về Dịch vụ Chứng khoán Lô lẻ Trực tuyến/ *Terms and Conditions of Online Odd-lot Securities Sales Service;*
- IV. Điều khoản và điều kiện dịch vụ giao dịch chứng khoán phái sinh/ *Terms and Conditions of the Derivative Trading Services;*

Các Điều khoản và Điều kiện Chung điều chỉnh các vấn đề chung trong quan hệ giữa DNSE và Khách hàng, áp dụng cho tất cả các loại Tài khoản Giao dịch chứng khoán mà Khách hàng mở tại DNSE và tất cả các dịch vụ mà DNSE cung cấp cho Khách hàng tại từng thời điểm.

The General Terms and Conditions govern the general matters in the relationship between DNSE and the Client, and apply to all types of Securities Trading Accounts opened by the Client at DNSE, as well as all services provided by DNSE to the Client from time to time.

Các điều khoản và điều kiện khác liên quan đến Tài khoản Giao dịch Chứng khoán và các dịch vụ cụ thể do DNSE cung cấp và ban hành trong từng thời kỳ.

Other terms and conditions relating to Securities Trading Accounts and specific services provided by DNSE shall be issued and applied by DNSE from time to time in accordance with applicable regulations.

Khi Khách hàng đăng ký sử dụng và DNSE chấp thuận cung cấp cho Khách hàng từng loại dịch vụ cụ thể, thì Các Điều khoản và Điều kiện cụ thể của dịch vụ tương ứng sẽ được áp dụng cho việc cung cấp, sử dụng dịch vụ đó. Trường hợp có sự khác biệt giữa quy định của Các Điều khoản và Điều kiện Chung và Các Điều khoản và Điều kiện Cụ thể về cùng một vấn đề, quy định tại các Điều khoản và Điều kiện Cụ thể sẽ được ưu tiên áp dụng.

When the Client registers for and DNSE approves the provision of any specific service, the service-specific Terms and Conditions shall apply to the provision and use of such service. In the event of any inconsistency between the provisions of the General Terms and Conditions and the service-specific Terms and Conditions with respect to the same matter, the provisions of the service-specific Terms and Conditions shall prevail.

MỤC LỤC

I. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG/ GENERAL TERMS AND CONDITIONS	3
Điều 1/ Article 1. Mở tài khoản và sử dụng dịch vụ/ Account opening and the use of services	3
Điều 2/ Article 2. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng/ Rights and obligations of the Customer	3
Điều 3/ Article 3. Quyền và nghĩa vụ của DNSE/ Rights and obligations of DNSE	5
Điều 4/ Article 4. Cam kết mặc định/ Default commitment	6
Điều 5/ Article 5. Phí và lệ phí/ Fees and charges	7
Điều 6/ Article 6. Thông báo/ Notification	7
Điều 7/ Article 7. Vi phạm và bồi thường/ Violations and compensation	8
Điều 8/ Article 8. Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp/ Governing Law and Dispute Resolution	8
Điều 9/ Article 9. Hiệu lực của Hợp đồng/ Effect of the Agreement	9
II. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ/ TERMS AND CONDITIONS OF ELECTRONIC TRADING SERVICE	9
Điều 1/ Article 1. Giải thích thuật ngữ/ Interpretation of terms	10
Điều 2/ Article 2. Điều kiện giao dịch điện tử/ Conditions for electronic transactions	10
Điều 3/ Article 3. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng/ Rights and obligations of the Customer	10
Điều 4/ Article 4. Quyền và nghĩa vụ của DNSE/ Rights and obligations of DNSE	12
Điều 5/ Article 5. Cam kết chung của Hai Bên/ Mutual commitment of the two Parties	13
Điều 6/ Article 6. Điều khoản về công bố các rủi ro tiềm tàng có thể phát sinh/ Provisions on disclosure of potential risks that may arise	15
Điều 7/ Article 7. Hiệu lực của Các Điều khoản và Điều kiện về Dịch vụ Giao dịch điện tử/ Effect of Terms and Conditions of Electronic Trading Service	15
III. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN LÔ LẺ TRỰC TUYẾN/ TERMS AND CONDITIONS OF ONLINE ODD-LOT SECURITIES SALES SERVICE	16
Điều 1/ Article 1. Giải thích thuật ngữ/ Interpretation of terms	16
Điều 2/ Article 2. Nội dung và điều kiện sử dụng dịch vụ/ Content and conditions of service	16
Điều 3/ Article 3. Giá Giao dịch Chứng khoán Lô lẻ Trực tuyến/ Online Odd-lot Securities Sales Price	16
Điều 4/ Article 4. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng / Rights and obligations of the Customer	16
Điều 5/ Article 5. Quyền và nghĩa vụ của DNSE/ Rights and obligations of DNSE	17
Điều 6/ Article 6. Hiệu lực của Các Điều khoản và Điều kiện về Dịch vụ Giao dịch Chứng khoán Lô lẻ Trực tuyến/ Effect of Terms and Conditions of Online Odd-lot Securities Sales Service	17
IV. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH/ TERMS AND CONDITIONS OF THE DERIVATIVE TRADING SERVICES	17
Điều 1/ Article 1. Định nghĩa một số thuật ngữ/ Definitions of terms	18
Điều 2/ Article 2. Quy định chung về Giao dịch chứng khoán phái sinh/ General terms & conditions on Derivatives Trading services	20
Điều 3/ Article 3. Phương thức thực hiện Giao dịch chứng khoán phái sinh / Means of placing orders for Derivatives Trading	22
Điều 4/ Article 4. Quy định về ký quỹ và xử lý/ Regulations in Depositing and Dipoiting	23
Điều 5/ Article 5. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng/ Customers' rights and obligations	25
Điều 6/ Article 6. Quyền và nghĩa vụ của DNSE/DNSE's rights and obligations	26
Điều 7/ Article 7. Cam kết mặc định của Khách hàng/ Customer's default commitment	27
Điều 8/ Article 8. Vi phạm Các Điều khoản và Điều kiện về Dịch vụ Giao dịch Chứng khoán phái sinh/ Violations of the terms & conditions of the Derivative Trading Services	29
Điều 9/ Article 9. Hiệu lực Các Điều khoản và Điều kiện về Dịch vụ Giao dịch Chứng khoán Phái sinh/Effect of the terms & conditions of the Derivative Trading Services	29

I. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG/ GENERAL TERMS AND CONDITIONS**Điều 1/ Article 1. Mở tài khoản và sử dụng dịch vụ/ Account opening and the use of services**

1. Khách hàng yêu cầu và DNSE đồng ý mở tài khoản giao dịch chứng khoán (sau đây được gọi là “Tài khoản” hoặc “TKGDCK”) tại DNSE.

Customer requests and DNSE agrees to open a securities trading account (hereinafter referred to as “Account” or “STA”) at DNSE.

2. DNSE sẽ cung cấp các dịch vụ sau cho Khách hàng đã mở tài khoản giao dịch tại DNSE:

DNSE will provide the following services to the Customer who has opened a trading account at DNSE:

- a) Thực hiện giao dịch mua/bán chứng khoán theo lệnh của Khách hàng; cung cấp kết quả giao dịch, bản sao kê, thông tin khác khi Khách hàng có yêu cầu;
Execute securities buying/selling transactions under the Customer’s instructions; provide trading reports, statements and other information upon the Customer’s request;
- b) Thực hiện lưu ký, thanh toán bù trừ, đăng ký chứng khoán cho Khách hàng;
Carry out depository, clearance, and securities registration for the Customer;
- c) Các dịch vụ khác theo thỏa thuận giữa Khách hàng và DNSE phù hợp với quy định của pháp luật.
Other services as agreed between the Customer and DNSE in accordance with the relevant law.

2. Khách hàng đồng ý sử dụng Tài khoản theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện Chung này và chỉ cho các mục đích hợp pháp. DNSE có toàn quyền đóng Tài khoản, đình chỉ hoạt động của Tài khoản hoặc hạn chế, hủy bỏ dịch vụ mà không cần thông báo cho Khách hàng, nhằm đảm bảo việc tuân thủ Các Điều khoản và Điều kiện Chung và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và/hoặc theo bất kỳ quy định pháp luật có liên quan.

The Customer agrees to use the Account in accordance with these Terms and Conditions and only for lawful purposes. DNSE reserves the right, in its sole and absolute discretion, to close the Account, suspend the operation of the Account or limit or cancel the service without notice to the Customer, in order to ensure compliance with the Terms and Conditions and/or as required by the competent authority and/or in accordance with any relevant legislation.

Điều 2/ Article 2. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng/ Rights and obligations of the Customer**1. Quyền của Khách hàng/ Rights of the Customer**

- a) Sở hữu hợp pháp đối với toàn bộ tiền, chứng khoán trên TKGDCK của mình mở tại DNSE bao gồm lãi, quyền cổ đông, quyền trái chủ tương ứng đối với số dư chứng khoán có trên tài khoản...
Legally own the money and securities on his/her STA opened at DNSE, including interest, shareholder rights, and corresponding bondholders’ rights to the balance of securities on the account ...
- b) Rút/chuyển khoản một phần hoặc toàn bộ số tiền, chứng khoán khi có nhu cầu hoặc khi đóng Tài khoản với điều kiện tiền và chứng khoán đó không bị ràng buộc, hạn chế bởi bất kỳ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào đối với DNSE và/hoặc với bất kỳ bên thứ ba nào có liên quan và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, quy định của pháp luật.
Withdraw/transfer part or all of the money, securities when needed or when closing the Account provided that the money and securities are not bound, constrained by any obligation or liability with respect to the DNSE and/or with any relevant third party and/or as required by the competent authority, provision of law.
- c) Thực hiện các công việc của Chủ tài khoản trên TKGDCK như đặt/hủy/sửa lệnh...theo quy định của DNSE và pháp luật hiện hành.
Perform tasks of the Account Holder on the STA such as placing/canceling/modifying orders... in accordance with DNSE’s regulations and current laws.
- d) Các quyền khác theo Hợp đồng và quy định của DNSE, phù hợp với quy định của pháp luật.
Other rights under the Agreement and DNSE’s regulations, in accordance with the provisions of law.

2. Nghĩa vụ của Khách hàng/ Obligations of the Customer

- a) Nộp thuế theo quy định của pháp luật hiện hành
Pay tax in accordance with relevant laws.
- b) Trả phí giao dịch, các loại phí khác theo quy định. Tại đây Khách hàng đồng ý để DNSE khấu trừ từ Tài khoản của Khách hàng các khoản bao gồm: phí giao dịch, phí dịch vụ, thuế và các khoản chi phí khác (nếu có) khi Khách hàng giao dịch và sử dụng các dịch vụ tương ứng do DNSE cung cấp.
Pay transaction fees and other fees in accordance with fee schedules. The Customer hereby agrees to let DNSE deduct from the Customer’s Account the following fees: transaction fees, service fees, taxes and other expenses (if any) when executing securities trading and for the use of corresponding services provided by DNSE.
- c) Bảo mật các thông tin liên quan đến TKGDCK, mật khẩu giao dịch, Hợp đồng này và các văn bản, thỏa thuận khác ký kết với DNSE.
Maintain confidentiality of information related to the STA, trading passwords, this Agreement and other documents, agreements signed with DNSE.
- d) Tuân thủ nghiêm chỉnh các hướng dẫn, quy định của pháp luật, các Sở Giao dịch Chứng khoán và các quy định của DNSE về việc thực hiện giao dịch chứng khoán và sử dụng dịch vụ do DNSE cung cấp.
Strictly comply with the instructions and regulations of the law, the Stock Exchanges and the DNSE’s regulations when executing securities trading and other services provided by DNSE.
- e) Hàng năm, chốt sổ dư tài khoản trong năm đó với DNSE chậm nhất trong vòng 30 ngày đầu tiên của năm tiếp theo. Nếu Khách hàng không thực hiện việc chốt sổ dư trong thời hạn 30 ngày này, thì Khách hàng được xem là đã từ bỏ

quyền phản đối và/hoặc thắc mắc và/hoặc khiếu nại.

Conduct annual account balance closing with the DNSE within the first 30 days of the following year. If the Customer fails to close the balance within this 30-day period, the Customer shall be deemed to have waived the right to object and/or question and/or claim.

- f) Khách hàng/Người được ủy quyền hợp pháp của Khách hàng có trách nhiệm tự mình kiểm tra tình trạng giao dịch, số dư tiền và chứng khoán trên TKGDCK của Khách hàng. Mọi yêu cầu, thắc mắc của Khách hàng liên quan đến Tài khoản cũng như những dịch vụ DNSE cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sai sót, gian lận, giao dịch trái thẩm quyền hoặc bất kỳ sự phản đối nào của Khách hàng, phải được gửi đến DNSE trong vòng 03 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch trên TKGDCK của Khách hàng. Sau thời hạn trên, Khách hàng mặc nhiên chấp nhận tình trạng giao dịch, số dư tiền và chứng khoán trên tài khoản của mình, và theo đó DNSE được giải phóng khỏi mọi nghĩa vụ đối với bất kỳ giao dịch nào được xác lập trên tài khoản của Khách hàng trừ các giao dịch mà Khách hàng đã thông báo theo đúng quy định tại điều này và đã được xác minh là có sai sót hoặc gian lận hoặc là giao dịch trái thẩm quyền.

The Customer/Customer's legal authorized person is responsible for checking the transaction status, balance of money and securities on the Customer's STA by himself/herself. Any inquiries and requests from the Customer relating to the Account as well as the services provided by DNSE, including but not limited to errors, frauds, unauthorized transactions or any objections of Customer, must be sent to DNSE within 03 days from the date of transaction on the Customer's STA. After the above period, the Customer is deemed to accept the transaction status, balance of money and securities on his/her account, and accordingly, DNSE is released from all obligations for any transaction made on the Customer's account, except for the transactions that the Customer has notified in accordance with the provisions of this article and has been verified as having errors or frauds or unauthorized transactions.

- g) Cung cấp thông tin, hồ sơ, đăng ký địa chỉ, số điện thoại/email/fax hoặc các phương tiện liên lạc khác để DNSE cung cấp các Tài liệu, thông tin liên quan đến tài khoản và cung cấp dịch vụ cho Khách hàng mà DNSE thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của Khách hàng (sau đây gọi tắt là "Thông báo từ DNSE").

Provide information and profile, registered address, email/phone/fax number or other means of communication for DNSE to provide Documents, information relating to account and provide services to the Customer that DNSE considers necessary or at Customer's request (hereinafter referred to as "Notice from DNSE").

- h) Các nghĩa vụ khác theo Hợp đồng và quy định của DNSE, phù hợp với quy định của pháp luật.

Other obligations under the Agreement and DNSE's regulations, in accordance with the relevant law.

3. **Cam kết của Khách hàng/ Commitment of the Customer**

Tại đây, Khách hàng thừa nhận và cam kết:

The Customer hereby acknowledges and commits to:

- a) Khách hàng đã cân nhắc kỹ lưỡng và hiểu rõ về việc ủy quyền cho một bên khác ("Người được ủy quyền hợp pháp của Khách hàng") nhân danh Khách hàng tiến hành các giao dịch chứng khoán và các công việc/giao dịch khác trên TKGDCK của Khách hàng. Khách hàng chịu trách nhiệm cuối cùng và toàn bộ về các nghĩa vụ phát sinh do Khách hàng và/hoặc Người được ủy quyền hợp pháp thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

The Customer has carefully considered and fully understood about authorizing another party ("Customer's Legal Authorized Person") on behalf of the Customer to conduct securities transactions and other tasks/transactions on the Customer's STA. The Customer is ultimately and fully responsible for the obligations incurred by the Customer and/or the Legally Authorized Person within the scope of authorization.

- b) Tuân thủ các quy định về văn hóa giao dịch theo quy định của DNSE như không có hành vi, cử chỉ thiếu văn hóa đối với các nhà đầu tư khác và nhân viên DNSE;

Comply with the regulations on trading ethics set out by DNSE such as no unethical behavior and gestures towards other investors and DNSE's employees.

- c) Đã được DNSE tư vấn về Hợp đồng, hướng dẫn đầy đủ về cách thức giao dịch chứng khoán và các dịch vụ cung cấp bởi DNSE;

Have been consulted by DNSE on the Agreement, complete instructions on how to trade securities and the use of services provided by DNSE;

- d) Đã đọc và hiểu rõ toàn bộ nội dung của Hợp đồng, đồng thời đã được cung cấp đầy đủ, đọc và hiểu rõ toàn bộ Bản điều khoản và điều kiện của DNSE.

Have read and understood the entire content of the Agreement, and have been provided with, read and understood the entire DNSE's Terms and Conditions.

- e) Đồng ý rằng DNSE có toàn quyền tại bất kỳ thời điểm nào sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ toàn bộ hoặc từng phần, bất kỳ các Điều khoản và điều kiện nào liên quan đến bất kỳ dịch vụ nào do DNSE cung cấp và Khách hàng mặc nhiên chấp nhận với điều kiện là DNSE sẽ đưa ra thông báo về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ đó cho Khách hàng thông qua một trong các phương thức do DNSE lựa chọn như: (i) gửi văn bản; hoặc (ii) điện thoại có ghi âm; hoặc (iii) email; hoặc (iv) SMS; hoặc (v) công bố trên website của DNSE, trước khi những thay đổi hoặc bổ sung đó có hiệu lực. Việc Khách hàng không có ý kiến phản đối bằng văn bản gửi DNSE trước khi thay đổi có hiệu lực và/hoặc sử dụng dịch vụ và tài khoản từ khi các sửa đổi này có hiệu lực (theo thông báo của DNSE) sẽ được xem là sự chấp nhận hoàn toàn của Khách hàng đối với các sửa đổi đó. Nếu Khách hàng không đồng ý với bất kỳ sửa đổi nào, thì Khách hàng phải thông báo cho DNSE bằng văn bản về việc hủy bỏ hoặc chấm dứt sử dụng các dịch vụ với DNSE và/hoặc đóng Tài khoản.

Agree that DNSE has the sole right at any time to modify, add or terminate, in whole or in part, any of the Terms and Conditions relating to any services provided by DNSE and the Customer automatically accepts the change, with the condition that DNSE will give notice of such modification, addition or termination to the Customer through one of the methods selected by DNSE such as (i) writing; or (ii) telephone with recording; or (iii) email; or (iv) SMS; or (v) information published on the DNSE's website, before such changes or additions take effect. The fact that the Customer does not send an objection in writing to DNSE before the changes take effect and/or use the service and account since these changes take effect (according to the notice of DNSE) deemed to be the Customer's complete acceptance of such changes. If Customer does not agree to any change, Customer must notify DNSE in writing of the cancellation or termination of the use of services with DNSE and/or closing the Account.

- f) Đồng ý rằng DNSE chỉ thông báo các thông tin liên quan đến TKGDC của Khách hàng và các dịch vụ mà Khách hàng sử dụng tại DNSE thông qua các địa chỉ, phương tiện liên lạc mà Khách hàng đã đăng ký tại Hợp đồng. Trong trường hợp có sự thay đổi về địa chỉ, thông tin liên lạc, Khách hàng sẽ chủ động thông báo cho DNSE bằng văn bản theo mẫu và thủ tục do DNSE quy định. DNSE không chịu trách nhiệm trong trường hợp Khách hàng không nhận được các Thông báo từ DNSE và các hậu quả kèm theo mà nguyên nhân là do Khách hàng không kiểm tra thông tin trên các phương tiện đó và/hoặc do lỗi thiết bị hoặc do bất kỳ lý do gì mà Khách hàng không tiếp cận được các phương tiện đó và/hoặc do không đăng ký lại thông tin liên hệ với DNSE như quy định tại Điều này.

Agree that DNSE only informs information related to the Customer's STA and the services that the Customer uses at DNSE through the addresses and means of communication that the Customer has registered in the Agreement. In case there is a change in address and contact information, the Customer will proactively notify DNSE in writing according to the form and procedure prescribed by DNSE. DNSE does not take any responsibilities and consequences in the event that the Customer does not receive the Notice from DNSE due to the Customer's failure to check the information on such means of communication and/or equipment failure or for any reason that the Customer does not have access to such means of communication and/or does not register contact information with the DNSE as specified in this Article.

- g) DNSE được phép sử dụng tất cả các thông tin liên quan đến Hợp đồng hoặc đến Khách hàng nhằm thực hiện các công việc, mục đích phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng.

DNSE is allowed to use all information related to the Agreement or to the Customer to perform appropriate tasks and purposes in accordance with the Agreement.

Điều 3/ Article 3. Quyền và nghĩa vụ của DNSE/ Rights and obligations of DNSE

1. Quyền của DNSE/ Rights of DNSE

- a) Hưởng phí giao dịch và các khoản phí từ các dịch vụ cung cấp cho Khách hàng theo biểu phí được DNSE quy định tại từng thời kỳ. DNSE có quyền sửa đổi các biểu phí này, với điều kiện Biểu phí thay đổi phải được thông báo tại các Điểm giao dịch và/hoặc Website của DNSE trước khi có hiệu lực

Entitled to receive transaction fees and other service fees provided to Customer according to the fee schedule set out by DNSE from time to time. DNSE has the right to amend these fee schedules, provided that the changed fee schedule must be notified at the Branches and/or website of DNSE before taking effect.

- b) Đơn phương tạm đình chỉ hoạt động của Tài khoản và/hoặc đóng Tài khoản của Khách hàng khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

Unilaterally suspend the operation of the Customer's Account and/or close the Customer's Account when one of the

following cases occurs:

- (i) Khách hàng vi phạm quy định về văn hóa giao dịch của DNSE nêu tại Điều 2.3 Các Điều khoản và Điều kiện Chung;
Customer violates the regulations on trading ethics of DNSE referred to in Article 2.3 of General Terms and Conditions;
- (ii) Khách hàng có hành vi làm tổn hại đến hệ thống giao dịch của DNSE như: truy cập trái phép vào hệ thống, làm hỏng máy móc thiết bị, làm lỗi hoặc gây tắc nghẽn đường truyền, hoặc các hành vi sai trái khác;
Customer commit to willful misconduct of damaging the trading system of DNSE such as unauthorized access to the system, damaging the machinery and equipment, making errors or causing traffic congestion, or other acts of misconduct;
- (iii) Khách hàng vi phạm pháp luật hoặc vi phạm bất kỳ nội dung nào trong bản Các Điều khoản và Điều kiện Chung này và bất kỳ điều khoản và điều kiện nào khác được quy định riêng cho từng dịch vụ cụ thể;
Customer violates the law or violates any content of these General Terms and Conditions and any other Terms and Conditions specifically set forth for each particular service;
- (iv) Khách hàng không thực hiện giao dịch trong 06 (sáu) tháng liên tục, đồng thời số dư tiền và chứng khoán trên TKGDC của Khách hàng bằng 0 (không);
Customer does not conduct any transaction for 06 (six) consecutive months, and at the same time, the balance of money and securities on the Customer's STA is 0 (zero);
- (v) Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu tạm đình chỉ hoạt động của Tài khoản và/hoặc đóng Tài khoản theo quy định của Pháp luật.
A competent State agency requests to temporarily suspend the operation of the Account and/or close the Account in accordance with the laws;
- (vi) Khách hàng bị kết án hình sự theo một bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Customer has been convicted of a crime under a legally effective judgment.

- c) Sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ toàn bộ hoặc từng phần, bất kỳ các điều khoản và điều kiện nào (kể cả các loại phí dịch vụ).

Amend, add or cancel, in whole or in part, any Terms and Conditions (including service fees).

- d) Các quyền khác theo Hợp đồng và quy định của DNSE, phù hợp với quy định của pháp luật
Other rights under the Agreement and DNSE's regulations, in accordance with the provisions of the law.

2. Nghĩa vụ của DNSE/ Obligations of DNSE

- a) Thông báo kết quả giao dịch cho Khách hàng khi Khách hàng có yêu cầu. Trường hợp DNSE phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin về phương thức giao dịch điện tử (email, SMS, điện thoại, fax, mobile, web chat...) phù hợp với quy định pháp luật, DNSE sẽ thông báo kết quả giao dịch trong ngày giao dịch cho Khách hàng cũng như các thông tin khác liên quan đến dịch vụ do DNSE cung cấp thông qua các phương thức này theo quy định của DNSE trong từng thời kỳ. Việc thông báo bằng những phương thức này là dịch vụ tiện ích mang tính hỗ trợ Khách hàng, vì vậy DNSE sẽ được giải phóng và loại trừ khỏi bất kỳ và toàn bộ trách nhiệm, khiếu nại hoặc khiếu kiện khi dịch vụ được cung cấp gặp sự cố về mặt kỹ thuật và/hoặc ngoài tầm kiểm soát của DNSE (bao gồm nhưng không giới hạn ở những hiện tượng như thông tin bị gửi nhiều lần, không gửi được do lỗi từ nhà cung cấp dịch vụ viễn thông...). DNSE không chịu trách nhiệm về việc Khách hàng không nhận được thông báo kết quả khớp lệnh mà không phải do lỗi, sự sơ suất hoặc bất cẩn của DNSE.

Notify the trading result to the Customer when requested. In case DNSE develops information technology applications on electronic transaction methods (email, SMS, phone, fax, mobile, web chat ...) in accordance with the law, DNSE will notify the result of transaction within the trading day for the Customer as well as other information related to the services provided by DNSE through these methods in accordance with the DNSE's regulations from time to time. Notifying by these methods is an additional service to assist the Customer, so DNSE will be released and excluded from any and all liability, claim or action when the service provided has technical problems and/or is beyond the control of DNSE (including but not limited to issues such as information being sent multiple times, undeliverable due to error from the telecommunications service provider...). DNSE is not responsible for the Customer's failure to receive notice of matching order result through no fault, negligence or carelessness of DNSE.

- b) Quản lý số dư tiền và chứng khoán của Khách hàng tách biệt với tài sản của DNSE, và không sử dụng tiền và chứng khoán trong Tài khoản của Khách hàng vào bất kỳ mục đích gì ngoài mục đích thực hiện các giao dịch của Khách hàng và/hoặc thực hiện các nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng đối với DNSE hoặc các khoản khấu trừ hoặc giữ lại mà DNSE được phép thực hiện trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành và thỏa thuận giữa DNSE với Khách hàng nêu tại Các Điều khoản và Điều kiện Chung này, Các điều khoản và điều kiện đối với từng loại dịch vụ cụ thể. *Manage the Customer's money and securities balance separately from the DNSE's assets, and does not allocate the money and securities in the Customer's Account for any purpose other than to execute the Customer's transactions and/or performance of Customer's payment obligations to DNSE, or deductions or withholdings that DNSE is authorized to make in accordance with applicable law and the agreement between DNSE and Customer set forth in these General Terms and Conditions, the Terms and Conditions for each specific type of service.*

- c) Bảo mật thông tin Khách hàng và thông tin TKGDKK của Khách hàng, không tiết lộ, cung cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào nếu không được sự đồng ý của Khách hàng trừ trường hợp theo quy định của pháp luật, yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc trường hợp khác quy định tại Hợp đồng.

Maintain confidentiality of Customer's information and Customer's STA information, does not disclose or provide that information to any third party without the consent of the Customer, except in the case required by law, by a competent State agency or other cases specified in the Agreement.

- d) Các nghĩa vụ khác theo Hợp đồng và quy định của DNSE, phù hợp với quy định của pháp luật.
Other obligations under the Agreement and DNSE's regulations, in accordance with the provisions of the law.

Điều 4/ Article 4. Cam kết mặc định/ Default commitment

1. Khách hàng hiểu và thừa nhận rằng giá của chứng khoán là luôn luôn biến động và trong một số trường hợp chứng khoán trong TKGDKK của Khách hàng có thể không còn giá trị. Vì vậy, Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm và chấp nhận mọi rủi ro đối với giá trị của tất cả chứng khoán trên TKGDKK của Khách hàng.

The Customer understands and acknowledges that the price of securities always fluctuates and, in some cases, the securities in the Customer's STA may lose their entire worth. Therefore, the Customer is solely responsible for and accepts all risks associated with the value of all securities on the Customer's STA.

2. Khách hàng thừa nhận việc đặt lệnh giao dịch chứng khoán thông qua Internet hoặc những hình thức giao dịch điện tử khác luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của thiết bị ở bất kỳ phía nào hoặc lỗi hệ thống hoặc bởi bất kỳ bên thứ ba nào. Vì vậy, khi thực hiện đặt lệnh theo các phương thức này thì Khách hàng cam kết mặc nhiên chấp nhận rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại phát sinh đối với TKGDKK của mình do một trong những hoặc các lỗi đó, trừ trường hợp do lỗi của DNSE hoặc cán bộ nhân viên DNSE.

The Customer acknowledges that placing securities trading orders through the Internet or other electronic trading platforms always contains potential risks due to equipment failure of any sides or system failure or failures caused by any third party involved in the system. Therefore, when placing an order by such means, the Customer undertakes to accept all risks, losses or damages arising to his/her STA due to one of such defaults, except for the case caused by DNSE's default or DNSE's staff.

3. Trường hợp do lỗi kỹ thuật mà DNSE hạch toán thiếu hoặc thừa (tiền và/hoặc chứng khoán) trên TKGDKK của Khách hàng thì Hai Bên cùng có nghĩa vụ thực hiện các biện pháp để điều chỉnh đúng với giao dịch thực tế.

In case DNSE records a shortage or excess amount (money and/or securities) on the Customer's STA due to technical errors, both Parties are obliged to take measures to properly adjust that amount to the actual transaction.

- Mỗi bên sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với bên kia do việc chậm thực hiện, hoặc không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ hoặc cam kết nào đối với bên kia (trừ nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng) do ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng theo quy định của Pháp luật như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn... hoặc do hoàn cảnh nào khác xảy ra ngoài tầm kiểm soát của bên bị ảnh hưởng.

Each party shall not be liable to the other party for the delay in performance, or failure to perform any obligations or commitments towards the other party (except for the Customer's payment obligation) due to the impact of the force majeure in accordance with the law such as natural disaster, flood, fire, etc. or due to any other circumstances beyond the control of the affected party.

Điều 5/ Article 5. Phí và lệ phí/ Fees and charges

- Khi Khách hàng thực hiện giao dịch, sử dụng dịch vụ của DNSE, Khách hàng phải trả cho DNSE một khoản phí giao dịch, phí dịch vụ theo quy định của DNSE. Biểu phí giao dịch, phí dịch vụ theo quy định của DNSE từng thời kỳ và DNSE có toàn quyền thay đổi biểu phí mà không cần sự chấp thuận của Khách hàng và Khách hàng chấp thuận các thay đổi này.

When the Customer trades and uses DNSE's services, the Customer must pay DNSE a transaction fee and service fee in accordance with DNSE's regulations. The transaction fee and service fee schedule are set out by DNSE from time to time and DNSE has the right to change the fee schedule without the consent of the Customer and the Customer accepts these changes.

- Ngoài các khoản phí nêu tại Điều 5.1, Khách hàng có thể chịu phí, lệ phí và thuế liên quan theo quy định của pháp luật, quy định của DNSE. Tất cả các khoản phí, lệ phí được quy định tại điều này và tại Hợp đồng (nếu có) thuộc nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng với DNSE sẽ được ghi nợ vào TKGDCK của khách hàng và được tự động trừ từ Tài khoản của Khách hàng.

In addition to the fees mentioned in Article 5.1, the Customer may bear related fees, charges and taxes in accordance with the laws and DNSE's regulations. All fees and charges specified in this Article and in the Agreement (if any) belonging to the Customer's payment obligation with DNSE will be debited to the Customer's STA and automatically deducted from the Customer's Account.

- Trong trường hợp tiền, chứng khoán hiện tại trên Tài khoản của Khách hàng không đủ để thanh toán các khoản phí, lệ phí, thuế Khách hàng phải trả cho DNSE, Khách hàng có nghĩa vụ hoàn trả cho DNSE tại thời điểm sớm nhất và/hoặc theo thông báo từ DNSE.

In case the money and securities balance on account of the Customer is not sufficient to cover the fees, charges, taxes payable by the Customer to DNSE, Customer is obliged to reimburse DNSE at the earliest time and/or as notified by DNSE.

Điều 6/ Article 6. Thông báo/ Notification

- Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch (sau đây được gọi chung là "Thông báo") giữa các Bên được gửi theo địa chỉ đã đăng ký và được xem như đã được giao và nhận khi:

All notices and transaction documents (hereinafter collectively referred to as "Notices") between the Parties are sent to the registered address and shall be deemed delivered and received when:

- Được chuyển giao trực tiếp và có ký nhận bởi bên nhận/hoặc bộ phận hành chính văn thư của bên nhận;

Directly delivered and signed by the receiver/or the clerical administration department of the receiver;

- Tại thời điểm thư điện tử được gửi đi (nếu gửi bằng email);

At the time the email is sent (if sent by email);

- Tại thời điểm có thông báo bằng điện thoại hoặc bằng tin nhắn SMS (nếu gửi qua SMS hoặc gọi điện thoại);

At the time of notification by phone or by SMS (if sent via SMS or phone call);

- Đối với những Thông báo phải gửi cho toàn bộ khách hàng, DNSE có thể thông báo công khai tại các Điểm giao dịch và/hoặc Website của DNSE mà không cần phải thông báo bằng những cách thức nêu tại Điều 6.1 nêu trên. Thông báo này được xem như đã giao và nhận tại thời điểm DNSE đăng công khai tại các Điểm giao dịch và/hoặc Website của DNSE.

For Notices that must be sent to all customers, DNSE may make a public announcement at Branches and/or Website of DNSE without notice by the methods mentioned above in Article 6.1. This notice is deemed to have been delivered and received at the time DNSE published that information at the Branches and/or on the Website of DNSE.

- Khách hàng được coi là đã công nhận và đồng ý với nội dung bất kỳ Thông báo nào DNSE gửi tới Khách hàng, trừ khi Khách hàng có văn bản gửi tới DNSE trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày Thông báo được xem là đã được giao và nhận.

The Customer is deemed to have acknowledged and agreed with the content of any Notice sent by DNSE to the Customer, unless the Customer sends a written response to DNSE within 02 (two) working days from the date on which the Notice is deemed to have been delivered and received.

- Trong mọi trường hợp, mỗi Bên không chịu trách nhiệm nếu vì bất cứ lý do chủ quan hay khách quan nào mà Bên kia không nhận được Thông báo, với điều kiện chứng minh và lưu giữ được bằng chứng về việc đã thông báo như quy định trên đây.

In no event shall either Party be liable if, for any objective or subjective reason, the other Party does not receive the Notice, provided that it proves and maintains evidence of having given the notice as specified above.

5. Các Bên có thể thay đổi địa chỉ nhận Thông báo cho mục đích của Điều này bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên kia.

The Parties may change the receiving address of the Notice for the purposes of this Article by notifying the other Party in writing.

Điều 7/ Article 7. Vi phạm và bồi thường/ Violations and compensation

1. Các sự kiện sau được xem là “Sự Kiện Vi Phạm”:

The following events are considered “Events of Default”:

- a) Khách hàng vi phạm bất kỳ điều khoản, nghĩa vụ hoặc cam kết nào với DNSE theo các Hợp đồng, cam kết, văn bản Khách hàng ký kết với DNSE;
Customer violates any term, obligation or commitment with DNSE under Agreements, commitments, documents signed by Customer with DNSE;

b) Khách hàng tuyên bố không thực hiện nghĩa vụ, cam kết với DNSE theo các Hợp đồng, cam kết, văn bản Khách hàng ký kết với DNSE;
Customer declares not to perform obligations and commitments to DNSE according to Agreements, commitments and documents signed by Customer with DNSE;

c) Khách hàng là tổ chức bị mất khả năng thanh toán, phá sản hoặc chịu sự quản chế đặc biệt theo quy định của pháp luật. *Organizational customer that is insolvent, bankrupt or subject to special probation as prescribed by law.*

2. Khi xảy ra bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào, DNSE có quyền tự mình quyết định mà không cần thông báo tới Khách hàng, và Khách hàng mặc nhiên chấp nhận, đồng ý không có khiếu kiện/khiếu nại nào về việc:

In case of any default occurs, DNSE has the right to decide on its own without notifying the Customer, and the Customer automatically accepts, agrees to have no claim/complaint about:

a) Chủ động cắt trừ tiền, chứng khoán có trong Tài khoản của Khách hàng hoặc yêu cầu các tổ chức lưu ký, tổ chức khác trích tiền từ Tài khoản của Khách hàng để thu hồi các khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng với DNSE;

Actively deduct money and securities in the Customer's Account or request depository organizations and other organizations to deduct money from the Customer's Account to recover the Customer's debts and payment obligations with DNSE;

b) Đình chỉ Tài khoản, phong tỏa tài khoản, bán chứng khoán hoặc tài sản khác có trên Tài khoản của Khách hàng

Suspend the Account, block the Account, sell securities or other assets on the Customer's Account;

c) Các biện pháp xử lý tài sản khác theo quy định của pháp luật.

Other property handling methods as prescribed by law.

3. Trường hợp do lỗi hoặc hành vi của Khách hàng dẫn đến vi phạm Hợp đồng và/hoặc gây thiệt hại cho DNSE, Khách hàng chịu trách nhiệm bồi thường cho DNSE tương ứng với thiệt hại thực tế gây ra cho DNSE.

In case the Customer's fault or behavior leads to a breach of the Agreement and/or causes damage to DNSE, the Customer is responsible for indemnifying DNSE in proportion to the actual damage caused to DNSE.

4. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn sự gián đoạn của thị trường, quyết định hay hành động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hỏa hoạn, thiên tai, sự cố, khiếm khuyết của cơ sở hạ tầng về thông tin truyền thông... (“Sự Kiện Bất Khả Kháng”).

Force majeure is an event that occurs objectively, which cannot be foreseen and cannot be remedied despite all necessary and permissible measures, including but not limited to market interruption, decisions or actions of competent state agencies, fires, natural disasters, incidents, defects of information and communication infrastructure... (“Force Majeure”).

5. Khi xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, DNSE có thể đơn phương quyết định thực hiện các công việc sau, với điều kiện đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Khách hàng theo đúng quy định của pháp luật:

When Force Majeure occurs, DNSE may unilaterally decide to perform the following tasks, provided that it ensures the legitimate rights and interests of the Customer in accordance with the law:

a) Chấm dứt Hợp đồng;

Terminate the Agreement;

b) Hủy bỏ, đình chỉ, chấm dứt bất cứ giao dịch nào; hoặc

Cancel, suspend or terminate any transaction; or

c) Đóng Tài khoản của Khách hàng.

Close the Customer's Account.

6. Trường hợp này, DNSE được miễn trừ khỏi mọi nghĩa vụ với Khách hàng liên quan tới Sự Kiện Bất Khả Kháng.

In this case, DNSE is released from all obligations to the Customer in connection with the Force Majeure.

Điều 8/ Article 8. Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp/ Governing Law and Dispute Resolution

1. Hợp đồng, Bản Điều khoản và Điều kiện của DNSE được giải thích và điều chỉnh theo quy định của Pháp luật Việt Nam.
The Agreement, DNSE Terms and Conditions shall be interpreted and adjusted in accordance with the provisions of the Laws of Vietnam.

2. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu phát sinh bất kỳ khó khăn, trở ngại nào, Hai Bên thống nhất sẽ thông báo cho nhau, cùng bàn bạc tìm biện pháp giải quyết khắc phục trên tinh thần thiện chí. Mọi tranh chấp phát sinh (nếu có) sẽ được giải quyết trước hết bằng thương lượng. Trong trường hợp không giải quyết được bằng con đường thương lượng, một trong hai Bên có thể đưa tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại Hà Nội theo quy định của pháp luật.

During the performance of the Agreement, if any difficulties or obstacles arise, the two Parties agree to notify each other, discuss and find solutions to overcome in the spirit of goodwill. Any dispute arising (if any) will be resolved firstly by negotiation. In case the dispute cannot be resolved by negotiation, either Party may bring the dispute to a competent Court in Hanoi in accordance with the law.

Điều 9/ Article 9. Hiệu lực của Hợp đồng/ Effect of the Agreement

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng chấm dứt khi bị thay thế hoàn toàn bởi một văn bản khác hoặc bị chấm dứt theo một trong các trường hợp quy định tại Khoản 9.2 dưới đây.

The Agreement takes effect from the date of signing. The Agreement terminates when it is completely replaced by another document or terminated under one of the cases specified in Clause 9.2 below.

Nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng, của Bản Điều khoản và Điều kiện của DNSE được xác định là vô hiệu, sự vô hiệu của điều khoản đó sẽ không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản còn lại trong phạm vi pháp luật cho phép. Trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày xác định rằng bất kỳ điều, khoản hay mục nào bị vô hiệu, mất hiệu lực, không hợp lệ hoặc không thể thực thi, Các Bên sẽ thỏa thuận để thay thế điều khoản vô hiệu, mất hiệu lực, không hợp lệ hoặc không thể thực thi đó bằng một điều khoản có hiệu lực, hợp lệ và có thể thực thi để thực hiện càng gần mục tiêu ban đầu của Các Bên càng tốt và để các giao dịch theo Hợp đồng và quy định trong Bản Điều khoản và Điều kiện của DNSE được hoàn thành gần với mục tiêu xác định ở phạm vi cao nhất có thể. Các bên tại đây cùng đồng ý rằng, việc Hợp đồng hoặc bất kỳ điều, khoản hay mục nào của Hợp đồng bị vô hiệu không được coi là lý do để miễn trừ nghĩa vụ của một bên với bên kia. Các bên tự chịu trách nhiệm về các bất lợi và thiệt hại phát sinh nếu Hợp đồng bị vô hiệu theo quy định của pháp luật.

If any provision of the Agreement, and/or of the DNSE Terms and Conditions is found to be invalid, the invalidity of such provision shall not affect the validity of the remaining provisions to the extent permitted by law. Within thirty (30) days from the date of determination that any provision, clause or section is invalid, illegal or unenforceable, the Parties shall agree to replace the invalid, illegal or unenforceable provision by a valid, legal and enforceable provision to perform as close to the original intent of the Parties as possible and to have the transactions follow the Agreement and provisions of the DNSE Terms and Conditions are fulfilled as close to the defined objective as possible. The parties hereby agree that the invalidity of the Agreement or any term, clause or section of the Agreement shall not be considered as a reason to waive the obligations of one party to the other. The parties are solely responsible for any disadvantages and damages incurred if the Agreement is invalid according to the law.

2. Hợp đồng tự động chấm dứt trong các trường hợp sau:

The Agreement is automatically terminated in the following cases:

- a) Khách hàng có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản với điều kiện Khách hàng đã hoàn thành tất cả nghĩa vụ đối với DNSE;

The Customer requests to terminate the Agreement in writing, provided that the Customer has fulfilled all obligations towards the DNSE;

- b) Khách hàng vi phạm Hợp đồng này hoặc vi phạm pháp luật hoặc thực hiện hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Khi đó, Hợp đồng chấm dứt ngay khi DNSE gửi thông báo bằng văn bản tới Khách hàng;

The Customer violates this Agreement or violates the law or performs prohibited acts according to the provisions of law on securities and securities market. At that time, the Agreement is terminated as soon as DNSE sends a written notice to the Customer;

- c) Khách hàng là cá nhân bị chết, mất năng lực hành vi dân sự hoặc Khách hàng là tổ chức bị mất tư cách pháp nhân như bị giải thể, phá sản theo quy định pháp luật;

Individual customer who dies, loses capacity for civil acts or Organizational Customer that has lost its legal status such as being dissolved or bankrupt in accordance with the law;

- d) DNSE bị giải thể, phá sản, bị đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép theo Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

DNSE is dissolved, bankrupt, has its operation suspended or has its license revoked under a Decision of a competent state agency;

- e) Trường hợp khác theo quy định tại Hợp đồng, quy định của pháp luật;

Other cases as prescribed in the Agreement and provisions of law;

- f) Khi Hợp đồng chấm dứt, Tài khoản của Khách hàng sẽ bị đóng và chấm dứt hoạt động.

Upon termination of the Agreement, the Customer's Account will be closed and deactivated.

II. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ/ TERMS AND CONDITIONS OF ELECTRONIC TRADING SERVICE

Các Điều khoản và Điều kiện về Dịch vụ Giao dịch Điện tử sau đây được áp dụng cho tất cả các Tài khoản Giao dịch Chứng khoán mở tại Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (DNSE). Khi sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử, Khách hàng được xem là đã chấp nhận các Điều khoản và Điều kiện được nêu dưới đây và đồng ý chịu ràng buộc bởi các Điều khoản và Điều kiện này, và bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào của Các Điều khoản và Điều kiện này được DNSE thực hiện tại từng thời điểm.

The following Terms and Conditions of Electronic Trading Service are applicable to all Securities Trading Accounts opened at DNSE Securities Joint Stock Company (DNSE). When using the electronic trading service, the Customer is

deemed to have accepted the Terms and Conditions set forth below and agrees to be bound by these Terms and Conditions, and any amendments or supplements to these Terms and Conditions made by DNSE from time to time.

Điều 1/ Article 1. Giải thích thuật ngữ/ Interpretation of terms

“Giao dịch Điện tử”: là các giao dịch chứng khoán và giao dịch tiền trên Tài khoản Giao dịch Chứng khoán (“TKGDCK”) của Khách hàng mở tại DNSE mà các giao dịch đó:

“Electronic Transactions”: mean securities transactions and money transactions on the Customer’s Securities Trading Account (“STA”) opened at DNSE where such transactions:

1. Được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn đối với từng dịch vụ do DNSE ban hành hoặc sửa đổi bổ sung trong từng thời kỳ, và
Be performed in accordance with the provisions of law and guidance for each service issued or amended by DNSE from time to time, and
2. Thông qua các phương tiện điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn bởi internet và các phương tiện điện tử khác mà DNSE triển khai sử dụng.
Through electronic means, including but not limited to the internet and other electronic means deployed by DNSE.
3. “Dịch vụ Giao dịch Điện tử”: (sau đây gọi là “DVĐT”) là các dịch vụ do DNSE cung cấp cho Khách hàng tùy từng thời điểm để Khách hàng thực hiện các Giao dịch Điện tử.
“Electronic Trading Services”: (hereinafter referred to as “ETS”) are services provided by DNSE to Customer from time to time for Customer to perform Electronic Transactions.
4. Tùy từng thời kỳ, DNSE có quyền thay đổi, bổ sung hoặc rút bớt các dịch vụ giao dịch điện tử mà DNSE triển khai trên cơ sở thông báo công khai cho Khách hàng thông qua website của DNSE.

From time to time, DNSE has the right to amend, supplement or withdraw the electronic trading services that deployed by DNSE on the basis of public notification to Customer through websites of DNSE.

Điều 2/ Article 2. Điều kiện giao dịch điện tử/ Conditions for electronic transactions

Khách hàng đặt lệnh giao dịch chứng khoán theo phương thức giao dịch điện tử phải tuân thủ các điều kiện sau:

Customer placing securities trading orders by electronic trading method must comply with the following conditions:

1. Khách hàng chỉ sử dụng được DVĐT tại DNSE sau khi đã đăng ký và được DNSE kích hoạt các DVĐT trên TKGDCK của Khách hàng.
Customer can only use ETS at DNSE after Customer has registered for ETS that have been activated by DNSE on the Customer’s STA.
2. Khách hàng sử dụng Tên đăng nhập và Mật khẩu, Thiết bị xác thực người dùng và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có) để thực hiện các DVĐT.
Customer uses Username and Password, User Authentication Device and other identification factors (if any) to perform ETS.
3. Khách hàng được lựa chọn giải pháp xác thực do DNSE cung cấp khi đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến và được đăng ký lại giải pháp xác thực khi có nhu cầu.
Customer can choose the authentication solution provided by DNSE when registering to use the online securities trading service and can re-register the authentication solution when needed.
4. Khi đăng ký DVĐT, Khách hàng mặc định được quyền sử dụng tất cả các dịch vụ giao dịch điện tử DNSE đang hoặc sẽ triển khai. Đối với các dịch vụ do DNSE cung cấp có yêu cầu Hợp đồng/Mẫu đăng ký riêng biệt nhằm đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên thì Khách hàng phải ký Hợp đồng/Mẫu đăng ký đó và được DNSE chấp thuận trước khi có thể sử dụng DVĐT đó.

When registering for ETS, Customer has the right to use all electronic trading services that DNSE is providing or will be providing. For services provided by DNSE that require a separate Agreement/Registration Form to ensure the rights and obligations of the parties, the Customer must sign such Agreement/Registration Form and be approved by DNSE before using that ETS.

Điều 3/ Article 3. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng/ Rights and obligations of the Customer**1. Quyền của Khách hàng/ Rights of the Customer**

- a) Được cung cấp và sử dụng DVĐT một cách thông suốt, không gián đoạn;
Be provided and using ETS smoothly and without interruption.
- b) Khiếu nại đến DNSE trong quá trình sử dụng DVĐT theo quy định của pháp luật. Khiếu nại phải được làm thành văn bản, trong đó chỉ rõ các căn cứ khiếu nại và kèm theo các tài liệu, bằng chứng liên quan. Nếu là khiếu nại liên quan đến từng lần đề nghị thực hiện dịch vụ thì văn bản khiếu nại, cùng với các tài liệu, bằng chứng liên quan phải được gửi đến DNSE trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Khách hàng đề nghị thực hiện dịch vụ theo lần đó. Quá thời hạn trên, DNSE sẽ không chịu trách nhiệm giải quyết và Khách hàng sẽ được xem là đã từ bỏ vĩnh viễn và vô điều kiện quyền khiếu nại chống lại DNSE liên quan đến lần đề nghị thực hiện dịch vụ đó. Trường hợp khiếu nại của Khách hàng không liên quan đến lỗi của DNSE, Khách hàng sẽ phải chịu các khoản chi phí phát sinh từ việc xử lý khiếu nại theo quy định của DNSE và của pháp luật;

Complain to DNSE during the use of ETS in accordance with the law. The complaint must be made in writing, specifying the grounds for the complaint and enclosed with relevant documents and evidence. If it is a complaint related to single service request, the written complaint, together with relevant documents and evidence, must be sent to DNSE within 03 working days from the date the Customer made such service request. After that time limit, DNSE will not be responsible for settlement and Customer will be deemed to have permanently and unconditionally waived the right to complain against DNSE in connection with such service request. In case the Customer’s complaint is not

related to DNSE's fault, the Customer will have to bear the costs arising from the complaint handling in accordance with DNSE's regulations and the provision of law.

- c) Các quyền khác theo Hợp đồng này, quy định của DNSE và quy định của pháp luật.
Other rights under this Agreement, DNSE's regulations and provisions of law.

2. Nghĩa vụ của Khách hàng/ Obligations of the Customer

- a) Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin cần thiết theo yêu cầu của DNSE và của pháp luật khi đăng ký sử dụng DVĐT và trong quá trình sử dụng DVĐT. Tuân thủ hướng dẫn và quy định của DNSE, quy định của pháp luật liên quan đến việc thực hiện DVĐT;

Provide complete and accurate necessary information as required by DNSE and the law when registering to use ETS and in the process of using ETS; Comply with the instructions and regulations of DNSE, the provisions of the law related to the implementation of ETS.

- b) Bảo mật Tên đăng nhập, Mật khẩu, Thiết bị xác thực và thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết ở mức độ cao nhất nhằm phòng chống việc sử dụng trái phép. Trường hợp bị lộ hoặc quên Mật khẩu hoặc nghi ngờ việc truy cập trái phép vào Tài khoản của mình, Khách hàng phải liên hệ ngay với DNSE theo số điện thoại: (+84)247.1089.234 hoặc phương thức khác tại từng thời điểm để yêu cầu ngừng sử dụng DVĐT đã đăng ký, đồng thời thay đổi Mật khẩu. Trường hợp Thiết bị xác thực bị mất cắp, thất lạc hoặc không sử dụng được, Khách hàng phải thông báo ngay cho DNSE để được cấp lại Thiết bị xác thực. DNSE sẽ không chịu bất kỳ hậu quả trực tiếp hay gián tiếp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến việc lộ hoặc quên Mật khẩu, Thiết bị xác thực bị mất cắp, thất lạc hoặc không sử dụng được vì bất kỳ lý do gì trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ thời điểm Khách hàng thông báo bằng văn bản cho DNSE về sự cố đó;

Secure Username, Password, Authentication Device and take all necessary measures to the highest degree to prevent unauthorized use. In case of leaking or forgetting Password or suspecting of unauthorized access to the Account, Customer must immediately contact DNSE at phone number: (+84)247.1089.234 or other method from time to time to request to cease ETS, at the same time, to change the Password. In case the Authentication Device is stolen, lost or unusable, Customer must immediately notify DNSE for the Authentication Device to be re-provided. DNSE will not bear any direct or indirect consequences arising out of or in connection with the disclosure or forgetting of Passwords, Authentication Devices that are stolen, lost or unusable for any reason within 24 (twenty-four) hours from the time the Customer notifies DNSE in writing of such incident.

- c) Thanh toán đối với tất cả các giao dịch đã được thực hiện bằng Tên đăng nhập, Mật khẩu, Thiết bị xác thực của Khách hàng mà không được, vì bất cứ lý do gì, hủy, phủ nhận, từ chối, thay đổi, thoái thác giao dịch sau khi các giao dịch này đã được DNSE duyệt và/hoặc thực hiện;

Pay all transactions that have been made using the Customer's Username, Password, Authentication Device and not, for any reason, canceling, denying, refusing, change, repudiating transactions after these transactions have been approved and/or performed by DNSE.

- d) Thanh toán các khoản phí sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử cho DNSE. Có nghĩa vụ nộp thuế (nếu có) đối với các dịch vụ giao dịch điện tử mà Khách hàng sử dụng;

Bear the fees for using electronic trading services to DNSE and tax obligation (if any) for the electronic trading services that the Customer uses;

- e) Đảm bảo đầy đủ trang thiết bị, phần mềm, hệ thống mạng... để thực hiện giao dịch điện tử và sử dụng DVĐT.

Ensure adequate equipment, software, network system, etc. to perform electronic transactions and the use of ETS.

- f) Các nghĩa vụ khác theo Hợp đồng này, quy định của DNSE và quy định của pháp luật.

Other obligations under this Agreement, DNSE's regulations and provisions of law.

3. Khách hàng cam kết và xác nhận/ Customer commits and confirms

- a) Đã được tạo mọi điều kiện và đã nghiên cứu đầy đủ, chính xác nội dung hướng dẫn của DNSE về việc sử dụng các dịch vụ giao dịch điện tử, ý thức được đầy đủ các rủi ro có thể phát sinh như quy định tại Điều 6 của Các Điều khoản và Điều kiện về Giao dịch điện tử;

Has been facilitated to fully and accurately study the content of the instructions of DNSE on the use of electronic trading services, fully aware of the risks that may arise as prescribed in Article 6 of the Terms and Conditions of electronic trading services;

- b) Không sử dụng hoặc cung cấp Tên đăng nhập, Mật khẩu, Thiết bị xác thực và các thông tin liên quan đến việc sử dụng dịch vụ này cho người khác vào các mục đích gây tổn hại cho hệ thống giao dịch điện tử của DNSE. Nếu phát hiện ra, DNSE có quyền đơn phương dừng cung cấp dịch vụ và chuyển hồ sơ cho các cơ quan pháp luật xử lý theo quy định pháp luật;

Not use or provide Username, Password, Authentication Device and information related to the use of this service to others for the purposes of causing damage to the electronic trading system of DNSE. If discovered, DNSE has the right to unilaterally stop providing the service and hand over the file to law enforcement agencies for handling in accordance with the law;

- c) Không thực hiện các giao dịch trái pháp luật;

Not conducting illegal transactions;

- d) Trường hợp Khách hàng sử dụng dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán, Khách hàng đồng ý nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán cho DNSE, đồng thời DNSE có quyền thụ hưởng tiền bán chứng khoán mà không cần có bất cứ sự đồng ý nào khác từ Khách hàng. Chi tiết các giao dịch khớp lệnh, giá trị chuyển nhượng, giá trị chuyển nhượng từng lần sẽ theo yêu cầu sử dụng dịch vụ của Khách hàng. Tại ngày Khách hàng yêu cầu, DNSE sẽ thực hiện

chuyển tiền mua quyền nhận tiền bán chứng khoán cho Khách hàng vào TKGDCK của Khách hàng. Tại ngày tiền bán chứng khoán về đến tài khoản của Khách hàng, DNSE chủ động trích chuyển số tiền bán chứng khoán này. Giao dịch chuyển nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán được tự động thanh lý mà không cần xác nhận của mỗi bên.

In case the Customer uses the cash advance service, the Customer agrees to transfer the right to receive money from the sale of securities to DNSE, and at the same time, DNSE has the right to enjoy the money from the sale of securities without any prior consent from the Customer. Details of order matching transactions, transfer value, and transfer value each time will be according to the Customer's service request. At the Customer's request date, DNSE will transfer money to buy the right to receive money from sale of securities to the Customer's STA. On the date the money from the sale of securities arrive in the Customer's account, DNSE shall actively deduct such money from the sale of securities. The transaction of transferring the right to receive money from the sale of securities is automatically liquidated without confirmation of each party.

- e) Mọi trường hợp đăng nhập đúng Mật khẩu đăng nhập, hoặc thiết bị xác thực người dùng và các yếu tố nhận dạng khác (nếu có) do DNSE triển khai cung cấp, DNSE được quyền hiểu rằng đó chính là Khách hàng mà không cần có bất kỳ sự xác nhận lại.

In every case of login with the correct Login Password, or user authentication device and other identification factors (if any) provided by DNSE, DNSE is entitled to understand that it is the Customer's action without any reconfirmation is required.

4. Việc giao dịch của Khách hàng chỉ ghi nhận là đã thực hiện khi lệnh của Khách hàng được:

The Customer's transaction is only recorded as executed when the Customer's order is:

- a) Nhân viên giao dịch của DNSE xác nhận lại nội dung đề nghị và ngày, giờ đề nghị của Khách hàng. Do đó, Khách hàng có trách nhiệm nghe lại và xác nhận nội dung nhận lệnh, ngày giờ nhận lệnh của nhân viên DNSE; hoặc
The staff of DNSE re- confirms the content of the request and the date and time of the Customer's request. Therefore, the Customer is responsible for listening and confirming the content of the order received, the date and time of receiving the order of the DNSE's staff; or
- b) Hệ thống nhận lệnh của DNSE thông báo lệnh đã vào hệ thống. Do đó, Khách hàng có trách nhiệm kiểm tra lệnh của mình đã được nhập vào hệ thống của DNSE chưa.
The order-receiving system of DNSE notifies that the order has entered the system. Therefore, the Customer is responsible for checking whether his/her order has been entered into the DNSE's system.

5. Khách hàng đồng ý và chấp nhận việc DNSE chủ động thực hiện các lệnh chuyển tiền trên tài khoản của Khách hàng để:

Customer agrees and accepts that DNSE shall actively execute money transfer orders on Customer's account in order to:

- a) Thanh toán cho các lệnh mua chứng khoán trực tuyến của Khách hàng;
Pay for the Customer's online securities purchase orders;
- b) Thanh toán cho yêu cầu thực hiện quyền mua chứng khoán của Khách hàng;
Pay for the Customer's request to execute the right to buy securities;
- c) Thanh toán các nghĩa vụ tài chính của Khách hàng khi Khách hàng sử dụng các Dịch vụ tài chính, Dịch vụ Giao dịch Điện tử và các Dịch vụ khác mà DNSE cung cấp tùy từng thời kỳ.
Pay the Customer's financial obligations when the Customer uses the Financial Services, Electronic Trading Services and other Services provided by DNSE from time to time.

Điều 4/ Article 4. Quyền và nghĩa vụ của DNSE/ Rights and obligations of DNSE

1. DNSE có các quyền và nghĩa vụ sau:

DNSE has the following rights and obligations:

- a) Yêu cầu Khách hàng nghiên cứu kỹ và tuân thủ các hướng dẫn sử dụng Dịch vụ Giao dịch Điện tử;
Request the Customer to carefully study and comply with the instructions for using the Electronic Trading Service;
- b) Có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) kiểm tra độ tin cậy của lệnh giao dịch và người đặt lệnh, mật khẩu giao dịch và mã xác thực;
Have the right (but not the obligation) to check the reliability of the trading order and the person placing the order, the trading password and the authentication code;
- c) Tạm ngừng/chấm dứt/từ chối việc sử dụng Dịch vụ Giao dịch Điện tử của Khách hàng phù hợp với Các Điều khoản và Điều kiện về Dịch vụ Giao dịch Điện tử;
Suspend/terminat/refuse the Customer's use of the Electronic Trading Service in accordance with the Terms and Conditions of Electronic Trading Services;
- d) Phong tỏa trên tài khoản của Khách hàng số tiền/chứng khoán mà hai bên tranh chấp và khấu trừ bất kỳ khoản tiền/trách nhiệm/chi phí nào mà theo phán quyết của Tòa án Khách hàng phải trả cho DNSE
Block the disputed amount/securities in Customer's account when there is any dispute arising between the two parties and deduct any money/responsibility/expenses which, according to the Court's judgment, Customer must pay to DNSE;
- e) Từ chối việc thực hiện các Giao dịch có dấu hiệu khả nghi, bất thường hoặc không hợp pháp, hợp lệ theo quy định của DNSE, Sở Giao dịch chứng khoán, của pháp luật hoặc trong các trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của DNSE và không chịu trách nhiệm đối với Khách hàng về việc từ chối này.
Refuse to execute Transactions showing suspicious, unusual or illegal or invalid signs in accordance with provisions

of DNSE's regulation, the Stock Exchanges' regulations, and the law or in cases beyond DNSE's control and shall not be liable to the Customer for such refusal.

- f) Chủ động trích chuyển các khoản tiền từ TKGDCK của Khách hàng phù hợp với quy định tại bản Các Điều khoản và Điều kiện về Giao dịch điện tử;
Actively deduct money from the Customer's STA in accordance with the provisions of the Terms and Conditions of Electronic Trading Service;

- g) Các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp đồng, quy định của DNSE và quy định của pháp luật.
Other rights and obligations under the Agreement, DNSE's regulations and the provisions of the law.

2. DNSE hoàn toàn không chịu trách nhiệm trong một số trường hợp sau:

DNSE is not responsible in the following cases:

- a) Đối với những giao dịch không thực hiện được hay bất cứ thiệt hại nào trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi việc Khách hàng không thực hiện đúng những nội dung trong các hướng dẫn sử dụng Dịch vụ Giao dịch Điện tử và các quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện này;

For transactions that cannot be executed or any damage directly or indirectly caused by the Customer's failure to comply with the instructions for using the Electronic Trading Service and other regulations set forth in these Terms and Conditions;

- b) Bất cứ giao dịch nào thực hiện ngoài ý muốn của Khách hàng do Khách hàng chưa hiểu rõ nội dung, cách thức sử dụng các hình thức giao dịch mà mình đã đăng ký với DNSE;

Any transaction performed against the will of the Customer because the Customer does not fully understand the content, how to use the transaction methods that Customer has registered with DNSE;

- c) Bất kỳ khiếu nại nào của Khách hàng về việc giao dịch được thực hiện dưới tên đăng nhập của Khách hàng không phải do chính Khách hàng thực hiện;

Any claim of the Customer about the transaction made under the Customer's login name which is not made by the

Customer himself/herself;

- d) Yêu cầu của Khách hàng không được thực hiện do:

Customer's request is not fulfilled due to:

- (i) Hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin của DNSE gặp sự cố kỹ thuật;
DNSE's processing system and communication system encounter technical problems;

- (ii) Hệ thống thông tin hiện tại giữa DNSE và Khách hàng đang bị lỗi;
The current communication system between DNSE and Customer is faulty;

- (iii) Hệ thống thông tin hiện tại giữa DNSE và Sở Giao dịch chứng khoán bị lỗi chưa khắc phục được trong phiên giao dịch;
The current information system between the DNSE and the Stock Exchange is faulty and has not been fixed during the trading session;

- (iv) DNSE xét thấy cần kiểm tra tính hợp lệ của việc đặt lệnh và người đặt lệnh;
DNSE considers it necessary to check the validity of order placement and the person who places the order;

- (v) Lệnh giao dịch không hợp lệ;
Invalid order;

- (vi) Theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
At the request of competent State agencies;

- (vii) Các lý do bất khả kháng như phá hoại, động đất, cháy nổ, thiên tai, đứt nghẽn mạng, mất điện, hành vi phá hoại từ bên ngoài (bao gồm virus, phần mềm độc hại, v.v) ...

Force majeure such as harm, earthquakes, fires, explosions, natural disasters, network interruptions, power outages, acts of external sabotage (including viruses, malware, etc.)

Điều 5/ Article 5. Cam kết chung của Hai Bên/ Mutual commitment of the two Parties

1. Tuân thủ các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, giao dịch điện tử, phòng chống rửa tiền, các quy định pháp luật có liên quan, các quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán và các quy định của DNSE liên quan đến dịch vụ này.

Comply with the laws on securities and securities market, electronic trading, anti-money laundering, relevant laws, regulations of the Stock Exchanges and regulations of the DNSE in connection with this service.

2. Bảo mật các thông tin liên quan đến việc sử dụng các dịch vụ này ngoại trừ phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Remain confidentiality of information related to the use of these services, except to disclose information in accordance with the law.

3. Các tài liệu, chứng từ liên quan đến việc cung cấp DVĐT giữa DNSE và Khách hàng cũng như các số liệu được ghi chép, xác nhận và lưu giữ bởi hệ thống ghi âm, hệ thống máy tính của DNSE sẽ là bằng chứng về việc giao dịch điện tử của Khách hàng với DNSE (sau đây gọi chung là "Chứng từ Điện tử"). Các bằng chứng này có đầy đủ tính pháp lý và hiệu lực thi hành đối với DNSE và Khách hàng.

Documents and records related to the provision of ETS between DNSE and the Customer as well as the data recorded, verified and kept by DNSE's recording system and computer system will be evidence of the Customer's electronic transactions with DNSE (hereinafter collectively referred to as "Electronic Documents"). These proofs are fully legal and enforceable for DNSE and Customer.

4. DNSE có trách nhiệm lưu giữ các Chứng từ Điện tử liên quan đến các yêu cầu giao dịch điện tử của Khách hàng theo

quy định của pháp luật. DNSE có quyền chuyển chứng từ điện tử sang chứng từ giấy. Khách hàng cam kết hợp tác với DNSE trong việc hoàn thiện tính pháp lý của chứng từ bằng văn bản theo yêu cầu của DNSE/hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

DNSE is responsible for keeping the Electronic Documents related to the Customer's electronic transaction requests in accordance with the law. DNSE reserves the right to convert electronic documents to paper documents. The Customer commits to cooperate with DNSE in completing the legality of documents in writing at the request of DNSE/or at the request of a competent authority in accordance with the law.

5. Thông tin về đề nghị sử dụng DVĐT từng lần của Khách hàng sẽ được lưu giữ tại DNSE qua hệ thống ghi âm/hệ thống máy tính của DNSE, có giá trị pháp lý và được coi là một chứng từ trong thanh toán, chuyển khoản.
Information about the request to use ETS each time of the Customer will be kept at DNSE through the recording system/computer system of DNSE, has legal value and is regarded as a document in payment, bank transfer.
6. DNSE có thể tạm ngừng/chấm dứt việc cung cấp DVĐT vì bất kỳ lý do gì mà không cần báo trước khi DNSE thấy là cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp:
DNSE may suspend/terminate the provision of ETS for any reason without prior notice when it deems necessary, including but not limited to the following cases:
 - a) Khách hàng vi phạm quy định của DNSE hoặc của pháp luật về việc sử dụng và quản lý TKGDCK
Customer violates the DNSE's regulations or the provisions of law on the use and management of the STA;
 - b) Theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
As prescribed by law or at the request of a competent State agency;
 - c) Các trường hợp liên quan đến giả mạo và rủi ro;
Cases related to forgery and risks;
 - d) Khi lợi ích của DNSE/Khách hàng/Bên thứ ba có thể bị tổn hại hoặc có gian lận;
When the interests of DNSE/Customer/Third Party may be harmed or there is fraudulent;
 - e) Trường hợp DNSE tạm ngưng dịch vụ để bảo trì, nâng cấp;
In case the DNSE suspends the service for maintenance or upgrade;
 - f) Khi phát hiện Khách hàng vi phạm bất kỳ nội dung nào của các Điều khoản và Điều kiện, hoặc
Upon discovering that the Customer breaches any content of the Terms and Conditions, or
 - g) TKGDCK của Khách hàng tạm đình chỉ hoạt động hoặc bị đóng phù hợp với Các Điều khoản và Điều kiện.
The Customer's STA is temporarily suspended or closed in accordance with the Terms and Conditions.
7. DNSE có quyền coi mỗi yêu cầu của Khách hàng là một yêu cầu độc lập, bao gồm cả trường hợp khách hàng gửi nhiều yêu cầu cùng lúc có nội dung giống nhau. Trường hợp DNSE nghi ngờ đây là bản sao của một yêu cầu giao dịch trước đó, DNSE được lựa chọn không chấp thuận thực hiện giao dịch và thông báo lại Khách hàng để xử lý.
DNSE reserves the right to treat each Customer's request as an independent request, including the case when the Customer sends multiple requests with the same content at the same time. In case DNSE suspects this is a duplicate of a previous transaction request, DNSE shall have the right to refuse the transaction and notify the Customer for handling.
8. Mỗi đề nghị của Khách hàng được coi là một phụ lục hợp đồng, có hiệu lực tách biệt và phải thực hiện theo đúng quy định của Các Điều khoản và Điều kiện về dịch vụ giao dịch điện tử. Phụ lục có hiệu lực kể từ ngày Khách hàng thực hiện lệnh thông qua hệ thống giao dịch điện tử của DNSE và tự động chấm dứt hiệu lực khi các bên hoàn thành các nghĩa vụ nêu trong Các Điều khoản và Điều kiện về Dịch vụ Giao dịch Điện tử.
Each request of the Customer is considered as an appendix of an agreement, has separate effect and must comply with the provisions of the Terms and Conditions of Electronic Trading Services. The appendix will take effect from the date the Customer executes the order through the electronic trading system of DNSE and automatically ceases to be effective when the parties fulfill the obligations stated in the Terms and Conditions of Electronic Trading Service.
9. Khách hàng khi đăng ký sử dụng Dịch vụ Giao dịch Điện tử được mặc nhiên hiểu là đã đạt trình độ tiếng Anh nhất định để đủ hiểu các nội dung của Dịch vụ và có thể thao tác trên các thiết bị đầu cuối. Khách hàng chấp nhận việc sử dụng và đặt lệnh bằng tiếng Anh có giá trị tương đương như bằng tiếng Việt. DNSE không chịu trách nhiệm liên quan đến vấn đề khả năng ngôn ngữ của Khách hàng khi sử dụng Dịch vụ.
Customer who registers for the Electronic Trading Service is implicitly understood to have reached a certain level of English in order to fully understand the contents of the Service and may operation on the end device. Customer accepts that using and placing orders in English has the same value as in Vietnamese. DNSE is not responsible for Customer's language ability when using the Service.
10. Bất kỳ lệnh giao dịch nào của Khách hàng đã thực hiện sẽ được DNSE coi là có giá trị và không hủy ngang. Khách hàng cam kết và chấp thuận rằng các giao dịch được thực hiện thông qua Tên đăng nhập, Mật khẩu, Thiết bị xác thực và các thông tin liên quan đến việc sử dụng Dịch vụ đã đăng ký với DNSE là giao dịch do chính Khách hàng/Người được ủy quyền hợp pháp của Khách hàng thực hiện.
Any executed trading orders of Customer will be deemed valid and irrevocable. The Customer commits and agrees that the transactions made through the Username, Password, Authentication Device and information related to the use of the Service registered with DNSE are transactions made by the Customer/Legal Authorized Person.
11. Trường hợp Khách hàng muốn hủy yêu cầu thực hiện Giao dịch của mình, DNSE sẽ chỉ xem xét với điều kiện
In case the Customer wants to cancel his/her trading request, DNSE will only consider it on the condition that
 - a) Yêu cầu hủy Giao dịch được gửi đến DNSE ngay lập tức sau khi Khách hàng gửi lệnh giao dịch;
The request to cancel the Transaction is sent to the DNSE immediately after the Customer sends the order;
 - b) DNSE chưa ghi nhận và/hoặc chưa xử lý Giao dịch trên hệ thống của mình theo yêu cầu của Khách hàng,

DNSE has not recorded and/or not processed the Transaction on its system at the request of the Customer;

- c) Việc huỷ Giao dịch không ảnh hưởng đến lợi ích của DNSE cũng như lợi ích của bất kỳ một bên thứ ba nào khác.
The cancellation of the Transaction does not affect the interests of DNSE as well as the interests of any other third

party.

12. Khách hàng phải thực hiện thủ tục gia hạn sử dụng Thiết bị xác thực theo thông báo của DNSE. Nếu sau một thời hạn theo thông báo của DNSE mà Khách hàng không làm thủ tục gia hạn, DNSE có toàn quyền dừng cung cấp DVĐT.

Customer must carry out the procedure for renewing the use of Authentication Devices according to the notice of DNSE. If after a period of time according to the notice of DNSE, but the Customer does not carry out the renewal procedure, DNSE has the right to stop providing ETS.

Điều 6/ Article 6. Điều khoản về công bố các rủi ro tiềm tàng có thể phát sinh/ Provisions on disclosure of potential risks that may arise

1. Việc sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của hệ thống hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào khác. Khách hàng cam kết chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại nào khác phát sinh khi sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử do lỗi hệ thống, lỗi của bất kỳ bên thứ ba hoặc do các hành động, thao tác của Khách hàng ảnh hưởng đến việc sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử, mà không yêu cầu DNSE phải bồi thường bất kỳ thiệt hại nào phát sinh.

The use of electronic trading services always carries potential risks due to failure of the system or any other third party. The Customer undertakes to accept all risks, losses or other damages arising from the use of the Electronic Trading Service due to system failure, the fault of any third party or the Customer's actions that affect the use of electronic trading service, without requiring DNSE to compensate for any damages incurred.

2. Khách hàng cam kết đã đọc và ý thức rõ ràng về những rủi ro có thể phát sinh, cụ thể bao gồm:

Customer commits to read and be clearly aware of the risks that may arise, specifically including:

- a) Việc kết nối giữa Khách hàng và DNSE có thể không thực hiện được, bị gián đoạn, bị chậm trễ, ngưng trệ.... do tốc độ/chất lượng đường truyền, do bị virus, bị hacker xâm nhập hoặc do lỗi thiết bị hoặc do sự không tương thích của thiết bị và/hoặc phần mềm ...;

The connection between Customer and DNSE may be unavailable, interrupted, delayed... due to transmission speed/quality, virus, hacker or device failure or incompatibility of device and/or software...;

- b) Bảng giá và các thông tin chứng khoán có thể bị ngừng, bị trì hoãn, bị sai lệch hoặc thiếu thông tin;

The priceboard and securities information may be discontinued, delayed, mislead or missing information;

- c) Lệnh giao dịch có thể bị treo, bị ngừng, bị hoãn hoặc có lỗi dữ liệu;

Trading orders may be suspended, stopped, delayed or have data errors;

- d) Hệ thống thông tin hiện tại giữa DNSE và Sở Giao dịch Chứng khoán bị lỗi trong phiên giao dịch;

The information system between DNSE and the Stock Exchange is faulty during the trading session;

- e) Việc nhận dạng các tổ chức hoặc nhà đầu tư có thể không chính xác, lỗi về bảo mật có thể xảy ra.

The identification of organizations or investors may not be accurate, security errors may occur;

- f) Những rủi ro có thể xảy ra của các phương thức xác thực đặt lệnh cho nhà đầu tư;

Possible risks of authentication methods to place orders for investors;

- g) Bất cứ giao dịch nào thực hiện ngoài ý muốn của Khách hàng do Khách hàng chưa hiểu rõ nội dung, cách thức sử dụng các hình thức giao dịch mà mình đã đăng ký với DNSE, do sai sót trong quá trình Khách hàng thao tác với các thiết bị (như nhập sai dữ liệu, dữ kiện, gõ nhầm phím, v.v.);

Any transaction performed against the will of the Customer because the Customer does not fully understand the content, how to use the transaction forms that he/her has registered with DNSE, due to errors in the process of the Customer interacts with devices (such as incorrect data entry, mistyping, etc.);

- h) Tài khoản (Tên đăng nhập, mật khẩu, thiết bị xác thực) có thể bị đánh cắp;

Accounts (Username, password, authentication device) may be stolen;

- i) Các lý do bất khả kháng như phá hoại, động đất, cháy nổ, thiên tai, đứt nghẽn mạng, mất điện...;

Force majeure reasons such as sabotage, earthquake, fire and explosion, natural disaster, network interruption, power outages, etc;

- j) Các rủi ro khác có thể phát sinh.

Other risks may arise.

Điều 7/ Article 7. Hiệu lực của Các Điều khoản và Điều kiện về Dịch vụ Giao dịch điện tử/ Effect of Terms and Conditions of Electronic Trading Service

1. Các Điều khoản và Điều kiện về Dịch vụ Giao dịch Điện tử chấm dứt hiệu lực khi:

Terms and Conditions of Electronic Trading Service terminate when:

- a) Khách hàng yêu cầu chấm dứt sử dụng Dịch vụ Giao dịch Điện tử phù hợp với quy định của DNSE và pháp luật;
The Customer requests to terminate the use of the Electronic Trading Service in accordance with the DNSE's regulations and the provisions of law;

- b) Theo Khoản b Điều 3.3, Điều 5.6 và Điều 5.12 của Các Điều khoản và Điều kiện về Dịch vụ Giao dịch điện tử;
Subject to Clause b Article 3.3, Article 5.6 and Article 5.12 of the Terms and Conditions on Electronic Trading Service;

- c) Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về Dịch vụ Giao dịch điện tử hoặc thực hiện hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật;
Customer violate any obligations stipulated in the Terms and Conditions on Electronic Trading Service or commits acts prohibited according to the provisions of law;

d) Khách hàng không sử dụng Dịch vụ giao dịch điện tử trong vòng 06 (sáu) tháng liên tục.

Customer does not use the Electronic Trading Service in 06 (six) consecutive months.

2. DNSE có toàn quyền quyết định bổ sung, hủy bỏ hoặc thay đổi phạm vi Dịch vụ Giao dịch điện tử và/hoặc bất kỳ điều nào trong Các Điều khoản và Điều kiện này mà DNSE thấy là phù hợp.

DNSE reserves the right, in its sole discretion, to add, cancel or change the scope of the Electronic Trading Services and/or any part of these Terms and Conditions as it deems appropriate.

3. Trường hợp Khách hàng muốn hủy bỏ sử dụng Dịch vụ Giao dịch điện tử do DNSE cung cấp cho Khách hàng, Khách hàng phải thông báo cho DNSE về việc hủy bỏ đó bằng văn bản trước một khoảng thời gian hợp lý.

In the event that the Customer wishes to cancel the use of the Electronic Trading Services provided by DNSE to the Customer, the Customer must notify DNSE of such cancellation in writing a reasonable period of time in advance.

III. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN LÔ LẺ TRỰC TUYẾN/ TERMS AND CONDITIONS OF ONLINE ODD-LOT SECURITIES SALES SERVICE

Các điều khoản và điều kiện về Dịch vụ Giao dịch Chứng khoán Lô lẻ Trực tuyến sau đây được áp dụng cho tất cả các Tài khoản Giao dịch Chứng khoán mở tại Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (DNSE). Khi sử dụng Dịch vụ Giao dịch Điện tử (như được định nghĩa và quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về Dịch vụ Giao dịch Điện tử), Khách hàng được xem là đã chấp nhận các Điều khoản và Điều kiện được nêu dưới đây và đồng ý chịu ràng buộc bởi các Điều khoản và Điều kiện này, cũng như những điều khoản tương tự có thể sửa đổi tại từng thời điểm.

The following Terms and Conditions of Online Odd-lot Securities Sales Service are applicable to all Securities Trading Accounts opened at DNSE Securities Joint Stock Company (DNSE). When using the Electronic Trading Service (as defined and set forth in the Terms and Conditions of Electronic Trading Services), the Customer is deemed to have accepted the Terms and Conditions set forth below and agrees to be bound by these Terms and Conditions, and similar terms as may be amended from time to time.

Điều 1/ Article 1. Giải thích thuật ngữ/ Interpretation of terms

1. “Chứng khoán Lô lẻ” là số lượng chứng khoán mà Khách hàng nắm giữ dưới 100 chứng khoán đối với các chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hà Nội và các chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM. “Odd-lot Securities” means the number of securities that the Customer holds under 100 units for securities listed on the Hanoi Stock Exchange and on Ho Chi Minh City Stock Exchange.

2. “Giao dịch Chứng khoán Lô lẻ” là việc khách hàng bán chứng khoán lô lẻ cho DNSE với mức giá phù hợp với quy định của pháp luật và DNSE.

“Odd-lot Securities Sales” means the sale of odd-lot securities by a Customer to the DNSE at an appropriate price in accordance with the law and the DNSE’s regulations.

3. “Giao dịch Chứng khoán Lô lẻ Trực tuyến” là việc khách hàng thực hiện Giao dịch Chứng khoán Lô lẻ thông qua phương thức Giao dịch Điện tử của DNSE.

“Online Odd-lot Securities Sales” means the execution of Odd-lot Securities Sales by a Customer through the DNSE’s Electronic Trading methods.

Điều 2/ Article 2. Nội dung và điều kiện sử dụng dịch vụ/ Content and conditions of service

1. Khách hàng yêu cầu và DNSE đồng ý cung cấp cho Khách hàng dịch vụ Giao dịch Chứng khoán Lô lẻ Trực tuyến. Theo đó Khách hàng đặt lệnh bán Chứng khoán Lô lẻ và DNSE chấp thuận mua Chứng khoán Lô lẻ của Khách hàng thông qua phương thức Giao dịch Điện tử (sau đây gọi tắt là “Dịch vụ”).

Customer requests and DNSE agrees to provide Customer with Online Odd-lot Securities Sales Service. Accordingly, the Customer places an order to sell Odd-lot Securities and DNSE approves to buy the Customer’s Odd-lot Securities through Electronic Trading method (hereinafter referred to as the “Service”).

2. Điều kiện cung cấp Dịch vụ:

Conditions of service provision:

a) Khách hàng đã đăng ký và sử dụng Dịch vụ Giao dịch Điện tử với DNSE; và

The Customer has registered and used the Electronic Trading Service with DNSE; and

b) Yêu cầu sử dụng Dịch vụ Giao dịch Chứng khoán Lô lẻ Trực tuyến và được DNSE chấp thuận.

Customer requested to use the Online Odd-lot Securities Sales Service and was approved by the DNSE.

Điều 3/ Article 3. Giá Giao dịch Chứng khoán Lô lẻ Trực tuyến/ Online Odd-lot Securities Sales Price

Giá chuyển nhượng Chứng khoán Lô lẻ sẽ được xác định tại thời điểm Khách hàng đặt lệnh bán Chứng khoán Lô lẻ Trực tuyến và tuân thủ theo quy định của pháp luật và DNSE.

The transfer price of Odd-lot Securities will be determined at the time the Customer places an order to sell Odd-lot Securities Online and comply with the provision of law and the DNSE’s regulations.

Điều 4/ Article 4. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng / Rights and obligations of the Customer

1. Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin cần thiết theo yêu cầu của DNSE và pháp luật khi đăng ký sử dụng Dịch vụ và trong quá trình sử dụng Dịch vụ.

Provide fully and accurately necessary information as required by DNSE and provisions of law when registering to use the Service and in the process of using the Service.

2. Khi sử dụng Dịch vụ, Khách hàng phải tuân thủ đầy đủ và chính xác nội dung hướng dẫn của DNSE đã nêu tại các bản Hướng dẫn Sử dụng Dịch vụ và/hoặc các thông báo khác của DNSE (nếu có) và quy định của pháp luật liên quan đến việc thực hiện Dịch vụ.

When using the Service, the Customer must fully and accurately comply with the instructions of the DNSE stated in the Service Manuals and/or other notices of the DNSE (if any) and the provisions of law relating to the performance of the

Service.

3. Khách hàng đồng ý bán với mức giá bán Chứng khoán Lô lẻ theo quy định pháp luật và DNSE tại thời điểm đặt lệnh bán.
The Customer agrees to sell at the selling price of the Odd-lot Securities in accordance with provisions of law and DNSE's regulations at the time of placing the sell order.
4. Khách hàng tự nguyện đăng ký sử dụng Dịch vụ và đương nhiên chấp nhận mọi rủi ro có thể phát sinh khi sử dụng Dịch vụ Giao dịch Chứng khoán Lô lẻ Trực tuyến.
The Customer voluntarily registers to use the Service and automatically accepts all risks that may arise when using the Online Odd-lot Securities Sales Service.
5. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện này và quy định của pháp luật hiện hành.
Other rights and obligations as set forth in these Terms and Conditions and applicable laws.

Điều 5/ Article 5. Quyền và nghĩa vụ của DNSE/ Rights and obligations of DNSE

1. Cung cấp cho Khách hàng các hướng dẫn sử dụng Dịch vụ theo yêu cầu đăng ký sử dụng Dịch vụ của Khách hàng. DNSE không chịu bất cứ trách nhiệm gì đối với những giao dịch không thực hiện được hay bất cứ thiệt hại nào xảy ra khi Khách hàng không thực hiện đúng những nội dung trong các hướng dẫn sử dụng Dịch vụ.
Providing Customer with Service manuals upon Customer's registration request to use the Service. DNSE is not responsible for any transactions that cannot be executed or for any damages that occur when the Customer fails to comply with the contents of the Service manuals.
2. DNSE có quyền tạm ngừng/chấm dứt/từ chối việc sử dụng Dịch vụ của Khách hàng phù hợp với quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện.
DNSE reserves the right to suspend/terminate/reject Customer's use of the Service in accordance with the Terms and Conditions.
3. DNSE không chịu trách nhiệm về những rủi ro, thiệt hại của Khách hàng khi Khách hàng sử dụng Dịch vụ Giao dịch Chứng khoán Lô lẻ Trực tuyến.
DNSE is not responsible for the risks and losses of the Customer when the Customer uses the Online Odd-lot Securities Sales Service.
4. DNSE có quyền thu phí đối với dịch vụ Giao dịch Chứng khoán Lô lẻ Trực tuyến. Biểu phí được công bố tại Điểm giao dịch của DNSE và/hoặc website của DNSE.
DNSE reserves the right to charge a fee for the Online Odd-lot Securities Sales Service. The fee schedule is published at the DNSE's Branches and/or the DNSE's website.
5. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện này và quy định của pháp luật hiện hành
Other rights and obligations as set forth in these Terms and Conditions and applicable laws.

Điều 6/ Article 6. Hiệu lực của Các Điều khoản và Điều kiện về Dịch vụ Giao dịch Chứng khoán Lô lẻ Trực tuyến/ Effect of Terms and Conditions of Online Odd-lot Securities Sales Service

Dịch vụ Giao dịch Chứng khoán Lô lẻ Trực tuyến là một phần không thể tách rời của Dịch vụ Giao dịch Điện tử. Những nội dung không được quy định trong Các Điều khoản và Điều kiện về Dịch vụ Giao dịch Chứng khoán Lô lẻ Trực tuyến sẽ được điều chỉnh theo Các Điều khoản và Điều kiện về Dịch vụ Giao dịch Điện tử pháp luật hiện hành. Trường hợp Dịch vụ Giao dịch Điện tử bị chấm dứt, hết hạn hoặc mất hiệu lực vì bất cứ lý do gì thì Dịch vụ này cũng mặc nhiên chấm dứt, hết hạn hoặc mất hiệu lực.

Online Odd-lot Securities Sales Service is an integral part of Electronic Trading Service. Matters not specified in the Terms and Conditions of Online Odd-lot Securities Sales Service shall be governed by the Terms and Conditions of Electronic Trading Service. In case the Electronic Trading Service is terminated, expired or invalid for any reason, the Service will automatically be terminated, expired or invalid.

IV. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH/ TERMS AND CONDITIONS OF THE DERIVATIVE TRADING SERVICES

Điều 1/ Article 1. Định nghĩa một số thuật ngữ/ Definitions of terms

1. **Chứng khoán phái sinh/CKPS:** là công cụ tài chính dưới dạng hợp đồng, bao gồm hợp đồng quyền chọn, hợp đồng tương lai, hợp đồng kỳ hạn, trong đó xác nhận quyền, nghĩa vụ của các bên đối với việc thanh toán tiền, chuyển giao số lượng tài sản cơ sở nhất định theo mức giá đã được xác định trong khoảng thời gian hoặc vào ngày đã xác định trong tương lai.
Derivatives: are defined as a financial instrument in the form of a contract (including covered warrant/options contracts, futures contracts, forward contracts) that confirms the rights and obligations of the related parties with cash settlement/payment, transfer of underlying assets at a specific predetermined price during a particular period or on a specified date in the future.
2. **Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh/ Tài khoản phái sinh:** là tài khoản thuộc tài khoản lưu ký tổng của Khách hàng mở tại DNSE để thực hiện giao dịch chứng khoán phái sinh của Khách hàng.
Derivatives Trading Account: is a sub-account belonging to the Master Depository Account of the customer opened at DSNE to conduct Derivatives Trading activities.
3. **Vị thế:** Vị thế một CKPS tại một thời điểm là trạng thái giao dịch và khối lượng CKPS chưa đáo hạn mà Khách hàng đang nắm giữ tính tới thời điểm đó. Khách hàng mua hoặc bán một CKPS được gọi là mở vị thế mua hoặc mở vị thế bán CKPS đó.
Position: a position of a Derivative Security at a time is the transaction status and the volume of the Derivative Security currently held on the account up to that time. The customer who buys or sells a Derivative Security is called opening a "Long Position" and opening a "Short Position" respectively.
4. **Giới hạn vị thế:** Là số lượng tối đa của CKPS, hoặc của CKPS đó và các CKPS khác (như các Hợp đồng tương lai) dựa trên cùng tài sản cơ sở mà Khách hàng được nắm giữ trên Tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh tại một thời điểm. Giới hạn vị thế được xác định theo quy định của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).
Position Limit: is the maximum number of positions of Derivative Security (such as Futures Contracts and other contracts) based on the same underlying assets that can be held on the customer's Derivative Trading Account at a point in time. The position limit is determined according to Viet nam Securities Depository and Clearing Center (VSDC) regulations.
5. **Ký quỹ:** Là việc Khách hàng phải nộp một khoản tiền hoặc chứng khoán (sau đây gọi chung là "Tài sản ký quỹ") được chấp nhận ký quỹ để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán giao dịch CKPS của Khách hàng.
Deposit: is when the customer must submit an amount of cash or a number of securities (hereinafter referred to as "Margin Assets") that VSDC accepts to ensure the customers' payment obligations when conducting Derivatives Trading activities.
6. **Tỷ lệ chiết khấu chứng khoán ký quỹ:** Là tỷ lệ chiết khấu khi xác định giá trị chứng khoán ký quỹ.
Discount rate of the deposited Margin Assets: is the discount rate applied when determining the value of the Margin Assets.
7. **Ký quỹ ban đầu (IM):** Là giá trị ký quỹ mà Khách hàng phải thực hiện nộp ký quỹ ban đầu đối với các vị thế dự kiến mở trước khi giao dịch CKPS.
Initial Margin (IM): is the margin value the customer must deposit initially for the positions expected to be opened before trading Derivative Security.
8. **Tỷ lệ ký quỹ ban đầu:** Là tỷ lệ được DNSE quy định và dùng để tính toán IM, phù hợp với quy định bởi VSDC.
Initial Margin Rate: is the rate determined by DNSE and used to calculate IM in accordance with VSDC's regulations.
9. **Ký quỹ biến đổi (VM):** Là giá trị được xác định theo quy định của VSDC và được tính vào giá trị ký quỹ duy trì yêu cầu trong trường hợp lãi lỗ vị thế của danh mục đầu tư trên tài khoản của nhà đầu tư ở trạng thái lỗ.
Variation Margin (VM): is the value determined in accordance with VSDC's regulations and included in the calculation of the Maintenance Margin (MR) in case of the portfolio on the customer's Derivative Account shows a loss on the opened positions.
10. **Ký quỹ đảm bảo thực hiện hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ (DM):** Là giá trị ký quỹ mà Khách hàng phải nộp từ sau ngày giao dịch cuối cùng của Hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ ("HDTL TPCP") cho đến ngày thanh toán cuối cùng để đảm bảo nghĩa vụ thực hiện hợp đồng.
Delivery Margin (DM): is the value of the Margin Assets the customers must deposit from the last trading day of the futures contracts on the Government Bond until the final payment date to ensure payment obligation.
11. **Ký quỹ duy trì yêu cầu (MR):** Là tổng giá trị ký quỹ mà Khách hàng phải nộp để duy trì các vị thế mà Khách hàng đang nắm giữ được tính toán trong phiên giao dịch cho danh mục vị thế trên tài khoản giao dịch CKPS.
Maintenance Margin (MR): is the total value of the Margin Assets the customer must deposit to maintain the opened positions, calculated during the trading session for the portfolio of the customer on the Derivative Trading Account.
12. **Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ:** là tỷ lệ giữa giá trị Ký quỹ duy trì yêu cầu (MR) với tổng giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ.

Margin Utilization Ratio: is the ratio between the value of the Maintenance Margin (MR) and the total value of the accepted Margin Assets.

13. **Tỷ lệ xử lý:** là tỷ lệ do DNSE quy định mà theo đó nếu Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ bằng hoặc lớn hơn Tỷ lệ xử lý thì DNSE có quyền xử lý tài khoản giao dịch CKPS như Điều 4 Bản ĐKĐK CKPS này.

Liquidation Rate: is the rate determined by DNSE whereby if the Margin Utilization Ratio is equal or greater than the Liquidation Rate, DNSE is then entitled to handle the customer's Derivative Trading Account as prescribed in Article.4 of this Terms & Conditions attachment.

14. **Tổng dư nợ tài khoản CKPS:** Là tổng số tiền mà DNSE đã tạm ứng, đã thanh toán các nghĩa vụ cho Khách hàng bao gồm: Thanh toán lỗ vị thế hàng ngày, thanh toán bồi thường thực hiện HĐTL TPCP, thanh toán các khoản phí, thuế, ...

Total outstanding balance on the Derivatives Trading Account: is the total amount of money DNSE has advanced/paid to clear off the customers' payment obligation while conducting Derivatives trading activities, including (but not limited to): daily gain/loss settlements, settlements for the futures contracts on the Government Bond, payments for the associated fees and taxes...

15. **Giá giao dịch:** là mức giá của CKPS (hợp đồng) được xác định từ kết quả khớp lệnh hoặc hình thành từ kết quả giao dịch thỏa thuận.

Transaction Price: is the price of the Derivative Security derived from the orders matching results or formed through put-through transactions.

16. **Ngân hàng thanh toán:** nghĩa là Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam ("Vietinbank") và các ngân hàng thanh toán khác theo quy định của pháp luật để bù trừ và thanh toán các giao dịch CKPS.

Settlement Bank: is the Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade ("Vietinbank", ticker symbol: CTG) and other settlement Banks in accordance with the laws & regulations for Derivatives Trading transactions clearance & settlement.

17. **Giá thanh toán cuối cùng:** là Giá thanh toán cuối ngày do Trung Tâm Bù Trừ ("CCP") xác định tại ngày giao dịch CKPS cuối cùng.

Final settlement price: is the settlement price at the end of the day determined by the Central Clearing Party (CCP, also VSDC) on the last trading day for the Derivatives Security.

18. **Giá thanh toán cuối ngày:** là giá thanh toán do CCP xác định tại cuối mỗi ngày giao dịch.

Day-end price: is the settlement price determined by the CCP (also VSDC) at the end of each trading session.

19. **Cơ quan có thẩm quyền:** bao gồm Chính phủ, Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, VSDC, SGDCK và Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khác.

Competent Agencies: including the Government, the Ministry of Finance, the State Securities Commission, the Viet nam Securities Depository and Clearing Center (VSDC), the Securities Exchanges Commission and other competent State Management Agencies.

20. **Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán:** là hợp đồng mở và sử dụng tài khoản giao dịch chứng khoán đã được ký kết giữa Khách hàng và DNSE để Khách hàng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và sử dụng tài khoản giao dịch chứng khoán do DNSE quản lý.

Securities trading account opening contract: is the contract on opening and using a securities trading account executed between the Customer and DNSE for the Customer to open and use the securities trading account managed by DNSE.

21. **Yêu cầu ký quỹ bổ sung:** Là thông báo của DNSE gửi cho Khách hàng để yêu cầu Khách hàng thực hiện nộp ký quỹ bổ sung khi Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ ban đầu. Khách hàng có nghĩa vụ thực hiện Yêu cầu ký quỹ bổ sung trong thời hạn theo yêu cầu của DNSE.

Margin call: is a notice sent by DNSE to the Customer requesting the Customer to make an additional margin deposit when the Margin Utilization Ratio falls below the Initial Margin Ratio. The Customer is obliged to fulfill the Margin call within the time limit requested by DNSE.

22. **Mất khả năng thanh toán:** Là trạng thái tài khoản của Khách hàng không thực hiện đầy đủ hoặc kịp thời nghĩa vụ thanh toán trên Tài khoản CKPS hoặc nghĩa vụ bổ sung tài sản ký quỹ do vi phạm Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ hoặc thanh toán tiền thực hiện Hợp đồng và/hoặc không chuyển đủ nghĩa vụ thanh toán thực hiện HĐTL TPCP theo quy định của DNSE hoặc của VSDC từng thời kỳ.

Payment Default: is the state where the Customer's account fails to fully or timely fulfill the payment obligations on the Derivatives Trading Account or the obligation to supplement margin assets due to a breach of the Margin Utilization Ratio, or payment for Contract execution, and/or failure to fully transfer the payment obligation for executing Government Bond Futures Contracts as prescribed by DNSE or VSDC from time to time.

23. **Nghĩa vụ thanh toán hàng ngày:** Là các khoản phí thuế phát sinh hàng ngày trên tài khoản CKPS của Khách hàng, bao gồm: Phí giao dịch, thuế giao dịch, phí quản lý vị thế, phí quản lý tài sản, phí đáo hạn, các khoản lỗ vị thế và các chi phí khác liên quan đến việc thực hiện Giao dịch CKPS của Khách hàng theo quy định tại Hợp Đồng này.

Daily payment obligations: is the taxes and fees arising daily on the Customer's Derivatives Trading Account, including: Trading fee, trading tax, position management fee, asset management fee, maturity fee, position

losses, and other expenses related to the execution of the Customer's Derivative Transactions as prescribed in this Contract.

Điều 2/Article 2. Quy định chung về Giao dịch chứng khoán phái sinh/ General terms & conditions on Derivatives Trading services

1. DNSE chỉ mở Tài khoản giao dịch CKPS và cung cấp dịch vụ giao dịch CKPS cho các Khách hàng đã mở tài khoản giao dịch chứng khoán cơ sở tại DNSE. Khách hàng đồng ý rằng, các hợp đồng đã ký với DNSE: Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và Các điều khoản và điều kiện hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán đương nhiên có hiệu lực áp dụng đối với Tài khoản giao dịch CKPS.

DNSE only opens and provides services on Derivatives Trading for customers who have successfully opened a Securities Trading account at DNSE. The customer shall agree that the signed Securities Trading account opening contract and its attached terms & conditions automatically apply to the Derivative Trading account.

2. Khách hàng xác nhận, cam đoan bảo đảm và cam kết rằng Khách hàng không thuộc các đối tượng sau đây khi mở tài khoản giao dịch CKPS:

The customer shall confirm, ensure and undertake that the customer does not belong to the following categories when opening the Derivative Trading account:

- a) Khách hàng là người chưa thành niên;
The customer is a minor;
- b) Khách hàng là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người bị mất năng lực hành vi dân sự; người có cố khản trong nhận thức, làm chủ hành vi; người đang chấp hành hình phạt tù hoặc bị Tòa án cấm hành nghề, làm công việc nhất định;
The customer is an individual with restricted or lost of civil act capacity, sustaining from perception and behavior control, serving a sentence or banned from practicing certain professions by the Court;
- c) Khách hàng là Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng Thành viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc), các trưởng bộ phận, nhân viên của thành viên giao dịch khác;
The customer is a member of the Board of Directors, a member of the Members' Council, a Director (General Director), a Deputy Director (Deputy General Director), a Head of Departments, an employee of other trading members;
- d) Khách hàng bị cơ quan có thẩm quyền cấm thực hiện các hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán có thời hạn hoặc vĩnh viễn do vi phạm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các trường hợp đầu tư có điều kiện cụ thể theo quy định pháp luật nhưng chưa đáp ứng đủ các điều kiện cụ thể đó; và
The customer is banned by competent authorities from conducting securities & securities market activities for a definite or permanent period due to violations in securities & securities market activities and investment cases with specific conditions according to laws and regulations but has not yet fully met those particular conditions; and
- e) Các đối tượng khác bị cấm giao dịch chứng khoán phái sinh theo quy định của pháp luật.
Other subjects prohibited from trading Derivative Security according to the provisions of law.

Trong trường hợp sau khi đã mở tài khoản, Khách hàng sau đó trở thành một trong các đối tượng nêu trên phải có trách nhiệm thông báo ngay cho DNSE để thực hiện đóng tài khoản.

Để làm rõ, DNSE chỉ có nghĩa vụ xác minh điều kiện mở Tài khoản giao dịch CKPS cho Khách hàng dựa trên thông tin Khách hàng kê khai và hồ sơ Khách hàng cung cấp cùng cam kết tại bản ĐKDK CKPS này mà không có nghĩa vụ phải xác thực tính trung thực và đúng đắn của các thông tin, hồ sơ và cam kết đó. DNSE cũng được miễn trừ khỏi mọi trách nhiệm (bao gồm cả trách nhiệm dân sự và trách nhiệm với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền) có liên quan và bất kỳ khiếu kiện, khiếu nại nào trong trường hợp cam kết của Khách hàng tại Điều này là sai, không đúng sự thật, không trung thực hoặc gây nhầm lẫn tại thời điểm mở Tài khoản giao dịch CKPS hoặc trong trường hợp Khách hàng không thông báo để đóng tài khoản kịp thời trong vòng 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày trở thành một trong các đối tượng nêu tại Điều này.

In the case that after opening an account, the customer who then becomes one of the above subjects must immediately notify DNSE to close the account.

For clarification, DNSE is only obligated to verify the conditions for opening a Derivative Trading account for the customer based on the information the customer declared and provided in this terms & conditions attachment. DNSE is not obligated to verify the truthfulness and correctness of the provided information. DNSE is exempt from all related liability (including civil liability and responsibility to the competent state agency) and any claims & lawsuits arising from the incorrectness of the declared & provided information by the customer. DNSE is also exempted if the customer's commitment at this T&C attachment is false, untrue, dishonest, or misleading at the time of opening the Derivative Trading account or the customer failed to notify to close the account within 01 (one) working day from the date the customer becomes one of the subjects mentioned in this article.

3. Khách hàng cam kết việc đặt lệnh giao dịch CKPS tuân thủ các quy định của DNSE, của Sở Giao dịch Chứng khoán, VSDC và các cơ quan có thẩm quyền.

The customer shall commit to place Derivatives Trading orders in compliance with the rules and regulations of DNSE, the Exchanges, VSDC and other competent authorities.

4. DNSE có thể từ chối thực hiện các yêu cầu hoặc lệnh giao dịch CKPS của Khách hàng nếu thấy yêu cầu giao dịch CKPS đó vi phạm, có dấu hiệu đáng ngờ hoặc tiềm ẩn nguy cơ vi phạm ĐKĐK CKPS này, các quy định của pháp luật, của các cơ quan quản lý có thẩm quyền và/hoặc các quy định có liên quan của DNSE. Khi từ chối thực hiện yêu cầu/lệnh giao dịch như vậy, DNSE được miễn trừ khỏi mọi thiệt hại và tổn thất (dù là có khả năng phát sinh hay tổn thất thực tế) của Khách hàng xuất phát từ việc không thực hiện được yêu cầu hoặc lệnh giao dịch đó.

DNSE retains the right to refuse to execute/place Derivatives Trading orders of the customer if such request has suspicious signs, potentially violate this T&C, or violates the applicable laws & regulations of relevant authorities and DNSE. Upon such disapproval, DNSE shall be exempted from all potential damages & losses (whether probable or actual) of the customer resulting from failure to execute such order/request.

5. Khách hàng có trách nhiệm thanh toán cho DNSE các khoản lỗ vị thế, phí giao dịch, tiền lãi, và các khoản phí, thuế, các khoản DNSE đã hỗ trợ tạm ứng trên tài khoản giao dịch CKPS và các chi phí khác liên quan đến việc thực hiện Giao dịch CKPS của Khách hàng theo quy định tại Hợp Đồng này. Khách hàng đồng ý rằng DNSE có toàn quyền quyết định về các loại phí (trừ phí thanh toán cho Sở giao dịch chứng khoán, VSDC và các bên có liên quan khác theo quy định của các cơ quan này), lãi suất, các chi phí liên quan đến Giao dịch CKPS tại DNSE phù hợp với quy định pháp luật và quy chế của Sở giao dịch chứng khoán và VSDC, và Khách hàng chấp nhận với mọi quyết định này.

The Customer is responsible for paying DNSE for position losses, trading fees, interest, and other fees, taxes, amounts advanced by DNSE on the Derivative Securities trading account, and other expenses related to the execution of the Customer's Derivative Transactions as prescribed in this Contract. The Customer agrees that DNSE has full discretion to determine the types of fees (except for fees payable to the Stock Exchange, VSDC, and other related parties as prescribed by these agencies), interest rates, and expenses related to Derivative Transactions at DNSE in accordance with the law and the regulations of the Stock Exchange and VSDC, and the Customer accepts all such decisions.

6. Khách hàng có trách nhiệm thanh toán tất cả các khoản thuế theo quy định của pháp luật liên quan đến Giao dịch CKPS trên Tài khoản giao dịch CKPS của Khách hàng.

The Customer is responsible for paying all taxes in accordance with the law related to Derivative Transactions on the Customer's Derivatives trading account.

7. Trong mọi trường hợp, nếu Khách hàng không thanh toán và/hoặc thanh toán không đầy đủ, không đúng thời hạn các nghĩa vụ được nêu tại Khoản 5, Khoản 6 Điều này và các khoản phải thanh toán khác, các nghĩa vụ chưa được thanh toán của Khách hàng sẽ được được cộng dồn và bị tính lãi chậm thanh toán theo quy định của DNSE. DNSE có quyền tự động rút và xử lý tài sản ký quỹ trên Tài khoản giao dịch CKPS của Khách hàng để thanh toán cho các nghĩa vụ nêu trên của Khách hàng cho đến khi nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng đã được hoàn tất. Trường hợp DNSE đánh giá Khách hàng có khả năng vi phạm các nghĩa vụ thanh toán nêu trên, DNSE có quyền tự động trích tiền từ các tài khoản nêu trên và/hoặc rút toàn bộ tài sản ký quỹ trên tài khoản ký quỹ của Khách hàng tại thời điểm đó trên cơ sở phù hợp với quy định của Cơ quan có thẩm quyền nhằm bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng.

In all cases, if the Customer fails to pay and/or insufficiently or untimely pays the obligations stated in Clauses 5 and 6 of this Article and other payable amounts, the unpaid obligations of the Customer shall be accumulated and subject to late payment interest as prescribed by DNSE. DNSE has the right to automatically withdraw and process margin assets in the Customer's Derivatives trading account to pay for the Customer's aforementioned obligations until the Customer's payment obligations are fully completed. In case DNSE assesses that the Customer is likely to breach the aforementioned payment obligations, DNSE has the right to automatically deduct money from the aforementioned accounts and/or withdraw all margin assets in the Customer's margin account at that time on a basis consistent with the regulations of the Competent Authority to ensure the performance of the Customer's payment obligations.

8. Trong trường hợp tiền trên Tài khoản giao dịch CKPS của Khách hàng không đủ số dư để thanh toán bất kỳ nghĩa vụ đến hạn nào quy định tại Điều này, ngoài các biện pháp khác được quy định tại ĐKĐK CKPS này đối với từng nghĩa vụ cụ thể thì DNSE, theo toàn quyền quyết định của mình, có quyền thực hiện một, một số hoặc toàn bộ các biện pháp sau:

In the event that the balance on the customer's Derivative Trading account is insufficient to settle any due obligations prescribed in this article (in addition to other measures specified in this T&C for each due obligation), DNSE shall then has sole discretion to implement one, several or all of the following actions:

- a) Ngừng cung cấp một phần hoặc toàn bộ (các) dịch vụ trên Tài khoản chứng khoán của Khách hàng;
Stop providing a part or all the services on the customer's Security Trading account;
- b) Cắt tiền trên bất kỳ tiểu khoản/tài khoản nào của Khách hàng mở tại DNSE, bao gồm cả Tài khoản giao dịch chứng khoán cơ sở;
Cutting money from any sub-account/other accounts opened at DNSE, including the Security Trading account;

- c) Xử lý tiền và tài sản ký quỹ của Khách hàng theo cách thức do DNSE quyết định để thu hồi nợ; và
Dipositting the cash and Margin Assets of the customer in manners determined by DNSE to recover outstanding debts; and
- d) Các biện pháp khác theo quyết định của DNSE phù hợp với quy định pháp luật.
Other measures as decided by DNSE in accordance with applicable laws.

Điều 3/Article 3. Phương thức thực hiện Giao dịch chứng khoán phái sinh / Means of placing orders for Derivatives Trading

1. Khách hàng thực hiện đặt lệnh giao dịch chứng khoán phái sinh thông qua các phương tiện điện tử do DNSE cung cấp, qua phiếu lệnh văn bản, qua điện thoại có ghi âm hoặc phương thức khác do DNSE quy định. Khách hàng bảo đảm rằng Khách hàng hiểu đầy đủ tất cả các khía cạnh của việc lựa chọn cách thức giao dịch khi đặt lệnh.
The customer shall place Derivative Trading orders via electronic means provided by DNSE, through written orders, by phone with a recording, or other means prescribed by DNSE. The customer shall ensure that all aspects of choosing a suitable order-placing method are fully understood and aware.
2. Nếu Khách hàng phát hiện có lỗi hoặc sai sót trong lệnh giao dịch, Khách hàng có nghĩa vụ thông báo lỗi hoặc thiếu sót của lệnh đã được xác nhận với DNSE trong cùng ngày giao dịch. Nếu không, Khách hàng được xem là chấp nhận lệnh và đồng ý rằng toàn bộ lệnh giao dịch đó là trung thực, chính xác và đầy đủ.
If the customer detects an error in the trading order, the customer must report the confirmed order's error or omission to DNSE on the same trading day. Otherwise, the customer is deemed to have accepted the order and agreed that the transaction is complete and accurate.
3. Trong trường hợp DNSE không thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần của Giao dịch CKPS theo lệnh giao dịch của Khách hàng, phần lệnh không thể thực hiện được sẽ bị hủy khi kết thúc thời hạn theo quy định tại Sở giao dịch chứng khoán hoặc theo quy định của pháp luật, cơ quan có thẩm quyền; đồng thời, DNSE sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ mất mát và thiệt hại nào mà Khách hàng phải chịu. Nếu DNSE thực hiện một phần hoặc toàn bộ lệnh của Khách hàng, Khách hàng đồng ý chịu sự ràng buộc bởi toàn bộ kết quả của Giao dịch CKPS đó về mọi phương diện.
In the event that DNSE is unable to fulfill partially/entirely the Derivative Trading orders following the customer's request, such unexecuted order will be canceled at the end of the time limit specified by the Exchanges, applicable laws & regulations, and other relevant authorities; DNSE shall not be liable for any loss and damage suffered by the customer as a result. If DNSE executes partially/entirely of the trading orders requested by the customer, the customer shall accept to be bounded by the entire outcome of such transactions in all respects.
4. Trường hợp Khách hàng không thực hiện ký quỹ bổ sung theo thông báo hoặc yêu cầu của DNSE, Khách hàng đồng ý và chấp nhận rằng DNSE được quyền đóng bất kỳ Vị thế nào của Khách hàng vào thời điểm DNSE thấy phù hợp cho đến khi Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ của Khách hàng trở về Tỷ lệ ký quỹ ban đầu để tiếp tục thực hiện Giao dịch CKPS, phù hợp với các quy định của DNSE.
In the event that the customer does not place additional deposits following DNSE's request, the customer shall agree and accept that DNSE is then entitled to close any held position on the customer's Derivative Trading account at a deemed appropriate time until the "Margin Utilization Ratio" is less than or equal to the "Warning Rate", which in turns, allowing the customer to continue trading Derivative Security in compliance with DNSE's regulations.
5. Khách hàng cam kết rằng mỗi Giao dịch CKPS là quyết định riêng của Khách hàng và bất kỳ thông tin, đề xuất nào liên quan đến Giao dịch CKPS từ bất kỳ cá nhân nào cũng chỉ có tính chất tham khảo với Khách hàng và DNSE không phải chịu trách nhiệm đối với các thông tin, đề xuất đó trên mọi phương diện kể cả trong trường hợp thông tin, đề xuất đó do nhân viên, người nội bộ của DNSE đưa ra.
The customer undertakes that each Derivatives Trading transaction is based on the customer's own decision. Any information and suggestions relating to Derivatives Trading from any individual are for reference only; DNSE is not liable for such information and proposals in all respects, even if they originated from DNSE's employees
6. DNSE sẽ nỗ lực tối đa trong việc thực hiện yêu cầu của Khách hàng mà DNSE nhận được nhưng không chịu trách nhiệm đối với các rủi ro liên quan đến hệ thống hoặc phần cứng từ phía Khách hàng, DNSE, Sở Giao dịch chứng khoán, CCP, Ngân hàng thanh toán, VSDC hoặc thị trường chứng khoán phái sinh trong việc gửi, nhận và thực hiện yêu cầu hoặc lệnh giao dịch của Khách hàng. Khách hàng công nhận rằng, vào mọi thời điểm, DNSE có quyền từ chối hoặc hạn chế Giao dịch CKPS của Khách hàng.
DNSE shall make its best effort in fulfilling the customer's requests that DNSE received. However, DNSE is not liable for potential failure risks in sending/receiving/executing trading orders arising from the software and hardware of the customer, DNSE, the Exchanges, the CCP, the Settlement Bank, VSDC, or the Derivative Market. The customer shall acknowledge that at all times, DNSE retains the right to refuse or restrict the customer's Derivative Trading activities.
7. DNSE không bắt buộc phải thực hiện theo yêu cầu của Khách hàng nếu việc thực hiện yêu cầu đó vi phạm pháp luật, Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh, bản ĐKDK CKPS này hoặc cho rằng, theo

toàn quyền đánh giá của DNSE, có thể dẫn đến thiệt hại cho chính DNSE. DNSE sẽ thông báo từ chối hay hạn chế giao dịch tới Khách hàng trong thời gian sớm nhất có thể.

DNSE is not obligated to comply with the customer's request if such fulfillment violates applicable laws, violates this T&C and/or the Derivative Trading account opening contract, or if, according to DNSE's valuation, such fulfillment would cause damage and loss to DNSE itself. DNSE shall notify the customer of such refusal/restriction as soon as possible.

Điều 4/ Article 4. Quy định về ký quỹ và xử lý/ Regulations in Depositing and Dipsosing

1. Ký quỹ và Ký quỹ bổ sung

Depositing and supplementing deposit

- a) Khách hàng đồng ý và chấp nhận rằng các tỷ lệ quy định tại Bản ĐKĐK CKPS này do DNSE toàn quyền quy định, thay đổi và công bố từng thời điểm phù hợp với quy định của pháp luật từng thời kỳ mà không cần phải có sự chấp thuận của Khách hàng. Theo đó, Khách hàng đồng ý thực hiện Ký quỹ vào Tài khoản CKPS trước khi thực hiện Giao dịch CKPS theo đúng quy định hoặc thông báo của DNSE. Trường hợp không đồng ý với các thay đổi nêu trên, Khách hàng có quyền đề nghị chấm dứt sử dụng dịch vụ với điều kiện đã hoàn tất mọi nghĩa vụ với DNSE.

The customer shall agree and accept that the ratios/rates specified in this T&C shall be determined, changed, and announced by DNSE at its sole discretion from time to time in accordance with applicable laws & regulations without the customer's consent. Subsequently, the customer shall agree to make an adequate deposit into the customer's Derivative Trading account before placing derivative trading orders per DNSE's regulations and notifications. In case of disagreement with the above changes, the customer has the right to request termination of services, providing that all obligations to DNSE have been fulfilled.

- b) Sau khi đặt lệnh giao dịch và mở Vị thế, Khách hàng phải duy trì mức Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ không thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ ban đầu. DNSE có quyền thông báo cho Khách hàng nếu Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ ban đầu bằng một Yêu cầu ký quỹ bổ sung. Khách hàng phải thực hiện Yêu cầu ký quỹ bổ sung trong thời hạn theo yêu cầu của DNSE tại từng thời điểm. Trong mọi trường hợp, Khách hàng có trách nhiệm tự theo dõi trạng thái Giao dịch CKPS của mình và DNSE sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường cho Khách hàng nếu DNSE không gửi Yêu cầu ký quỹ bổ sung hoặc Khách hàng không nhận được Yêu cầu ký quỹ bổ sung.

After successfully placing an order and opening a position, the customer must maintain the Margin Utilization Ratio no lower than the Initial Margin ratio (IM). DNSE reserves the right to notify the customer if the Margin Utilization ratio is lower than the Initial Margin ratio by a supplement deposit request. The customer must then submit the additional deposit within the time period specified by DNSE from time to time. In all cases, the customer is responsible for monitoring the status of the opened positions; DNSE shall not be liable for compensating the customer if DNSE does not send the supplement deposit request and/or the customer does not receive such a request.

- c) Nếu Khách hàng không nộp thực hiện đầy đủ và đúng hạn Yêu cầu ký quỹ bổ sung, DNSE có quyền đóng một phần hoặc toàn bộ Vị thế của Khách hàng để đảm bảo Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ của Khách hàng trở về Tỷ lệ ký quỹ ban đầu. Khách hàng đồng ý và chấp nhận toàn bộ chi phí và lỗ phát sinh từ việc DNSE thực hiện việc đóng một phần /toàn bộ Vị thế này.

Failure to submit the mentioned supplement deposit request would grant DNSE the right to close (force-sell) partially/entirely of the opened positions on the customer's Derivative Trading account to ensure the Margin Utilization Ratio is returned to the Warning Rate ratio. The customer shall agree and accept all the related expenses and losses arising from such an operation conducted by DNSE.

- d) Trường hợp theo yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền (như Sở giao dịch chứng khoán, CCP) yêu cầu Khách hàng nộp thêm tiền vào Tài khoản CKPS để tuân thủ các điều kiện quy định bởi các cơ quan này, Khách hàng phải ngay lập tức ký quỹ thêm theo yêu cầu của các cơ quan đó và DNSE có quyền đóng Vị thế của Khách hàng để tuân các thủ yêu cầu này.

When required by the law or relevant authorities (such as the Exchanges, CCP) to submit an additional deposit into the customer's Derivative Trading account to comply with the regulations prescribed by these authorities, the customer must immediately submit the additional deposit following such request; otherwise, DNSE reserves the right to close the opened positions on the customer's Derivative Trading account to comply with such request.

2. Đóng vị thế và xử lý tài sản ký quỹ

Closure of opened positions and Diposition of Margin Assets

- a) Khách hàng đồng ý rằng, nếu có bất kỳ sự kiện nào dưới đây xảy ra, DNSE có toàn quyền thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn các biện pháp: (i) thu hồi toàn bộ quyền sử dụng Tài khoản CKPS, (ii) Thu toàn bộ tiền mặt hiện có và/hoặc bán, chuyển giao tất cả Tài sản ký quỹ thuộc Tài khoản CKPS và/hoặc Tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng (bao gồm bất kỳ tài khoản/tiểu khoản nào của Khách hàng do DNSE quản lý) mà không cần có sự chấp thuận của Khách hàng, (iii) đình chỉ hoặc tạm dừng lệnh giao dịch để mở Vị thế mới từ Khách hàng, đồng thời hủy các lệnh chưa thực hiện của

Khách hàng và (iv) đóng bất kỳ Vị thế nào của Khách hàng để thu hồi các khoản nợ và thực hiện các nghĩa vụ của Khách hàng mà không cần sự đồng ý của Khách hàng và không phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc, nghĩa vụ của Khách hàng với bất kỳ một bên thứ ba nào khác, (v) Thực hiện rút tiền ký quỹ của Khách hàng tại VSDC (nếu giá trị ký quỹ của Khách hàng vượt mức yêu cầu và được VSDC chấp nhận), (vi) Các biện pháp khác theo quy định của DNSE và quy định của pháp luật.

The Customer agrees that if any of the following events occur, DNSE shall have the full right to take measures including but not limited to: (i) retrieving the customer's right to use the Derivatives Trading Account, (ii) collecting all currently available cash and/or selling or transferring all Margin Assets in the Derivatives Trading Account and/or the Customer's securities trading account (including any account/sub-account of the Customer managed by DNSE) without requiring the Customer's approval, (iii) suspending or temporarily halting trading orders to open new Positions from the Customer, and concurrently canceling the Customer's unexecuted orders, (iv) closing any of the Customer's Positions to recover debts and perform the Customer's obligations without requiring the Customer's consent and independent of any constraints or obligations of the Customer to any other third party, (v) withdrawing the Customer's margin deposits at VSDC (if the Customer's margin value exceeds the required level and is accepted by VSDC), and (vi) other measures in accordance with DNSE's regulations and provisions of law.

- (i) Ngay khi Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ bằng hoặc cao hơn Tỷ lệ xử lý.
As soon as the Margin Utilization Ratio is equal to or higher than the Liquidation Rate.
 - (ii) Khách hàng rơi vào trường hợp Mất khả năng thanh toán hoặc vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nghĩa vụ khác theo Hợp Đồng này.
The Customer falls into a state of Insolvency or breaches payment obligations or other obligations under this Contract
 - (iii) Khách hàng bị chết, bị tuyên bố chết, mất tích hoặc không còn đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.
The customer is dead, declared dead, missing, or no longer has full civil act capabilities as prescribed by the law.
 - (iv) Khách hàng thuộc đối tượng không được phép giao dịch CKPS theo quy định của pháp luật, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
The customer is a subject prohibited from conducting Derivatives Trading activities according to applicable laws & regulations and relevant authorities.
 - (v) Tài sản của Khách hàng bị cưỡng chế thi thành theo quy định của pháp luật, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
The customer's assets are affected under coercive measures following applicable laws or relevant authorities' decisions.
 - (vi) Có bất kỳ cam đoan hoặc bảo đảm hoặc thông tin, tài liệu nào do Khách hàng cung cấp theo Hợp Đồng hoặc Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán ký giữa Khách hàng và DNSE là giả mạo, không trung thực, không đúng hoặc không chính xác.
There are any guarantees, ensurance or information/documents provided by the customer to DNSE to open any accounts that are found to be untruthful, forged, incorrect or inaccurate.
 - (vii) Bất kỳ giấy phép nào liên quan đến hoạt động kinh doanh của Khách hàng đã bị thu hồi, hủy bỏ, đình chỉ hoặc chấm dứt hoặc Khách hàng bị tuyên bố giải thể, phá sản.
The customer's business license is revoked, canceled, suspended, terminated or the customer has been declared dissolved/bankrupted.
 - (viii) Bất kỳ vấn đề nào khác do DNSE quy định tại từng thời điểm và thông báo trước cho Khách hàng.
Any other matters specified by DNSE from time to time and notified to the customer.
- b) Trong trường hợp DNSE xử lý tài khoản giao dịch CKPS của Khách hàng, DNSE có toàn quyền quyết định thực hiện một hoặc nhiều biện pháp nêu tại Điểm 2.1 Khoản này và các nội dung cụ thể như:
In case DNSE handles the customer's Derivative Trading account, DNSE reserves the full rights to decide to implement one or many of the measures mentioned in point 2.a of this clause with specific details such as:
- (i) Số lượng Vị thế đóng và mức giá đặt lệnh đóng Vị thế;
The number of positions and their corresponding prices to be closed (force-sell);
 - (ii) Tạm ngừng giao dịch đối với Tài khoản giao dịch CKPS của Khách hàng;
Suspending the operations/activities on the customer's Derivative Trading account;
 - (iii) Sử dụng, bán, chuyển giao tài sản ký quỹ của Khách hàng;
Use, sell, transfer the customer's Margin Assets;
 - (iv) Điều chuyển tiền, chứng khoán giữa các Tài khoản giao dịch CKPS và Tài khoản giao dịch chứng khoán cơ sở để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng; và
Transfer money, securities between the customer's Derivative/Security Trading account to

- ensure the customer's payment obligations; and*
- (v) Bán hoặc thu hồi bất kỳ tài sản nào khác của Khách hàng hiện có trên Tài khoản giao dịch CKPS và/hoặc trên Tài khoản giao dịch chứng khoán cơ sở.
Sell or retrieve any other assets currently held on the customer's Derivative/Security Trading account.
- c) Tùy theo từng thời điểm và điều kiện thị trường, DNSE có quyền lựa chọn áp dụng một hoặc toàn bộ các biện pháp nêu trên.
Depending on each specific time and market conditions, DNSE has the right to choose to apply one or all of the aforementioned measures.
- d) Trong trường hợp sau khi xử lý theo Điểm (b) và (c) ở trên vẫn chưa đủ thanh toán các nghĩa vụ của Khách hàng, toàn bộ nghĩa vụ còn tồn đọng sẽ được cộng dồn và bị tính lãi chậm thanh toán theo quy định của DNSE và Khách hàng có trách nhiệm tiếp tục thanh toán cho DNSE.
In the event that after executing disposal under Points (b) and (c) above, it is still insufficient to pay the Customer's obligations, all remaining outstanding obligations shall be accumulated and subject to late payment interest in accordance with DNSE's regulations, and the Customer shall be responsible for continuing to make payments to DNSE.
- e) Trường hợp Tài khoản giao dịch CKPS của Khách hàng có khả năng không đủ để thanh toán các nghĩa vụ đúng thời hạn, DNSE có thể hỗ trợ tạm ứng cho Khách hàng nhằm thực hiện kịp thời nghĩa vụ thanh toán hàng ngày, trên Tài khoản giao dịch CKPS.
In case the Customer's Derivatives trading account is likely to be insufficient to pay the obligations on time, DNSE may support the Customer with a temporary advance to timely perform the daily payment obligations on the Derivatives trading account.
- f) Trường hợp DNSE đã hỗ trợ tạm ứng cho Khách hàng theo quy định tại Hợp đồng này nhưng Khách hàng không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản phải thanh toán đúng thời hạn theo thông báo của DNSE thì DNSE có quyền thực hiện bất kỳ hoặc toàn bộ phương thức nào theo quy định tại khoản 7, 8 Điều 2 Hợp đồng này để thu hồi các khoản phải thanh toán của Khách hàng, bao gồm cả quyền sử dụng tài sản ký quỹ của Khách hàng (bao gồm nhưng không giới hạn việc bán, chuyển giao tài sản ký quỹ, sử dụng làm tài sản bảo đảm hoặc để thanh toán cho mục đích khác hoặc cho bên thứ ba) mà không cần có sự chấp thuận của Khách hàng. DNSE có quyền phối hợp hoặc ủy quyền lại cho bên thứ ba thay mặt DNSE xử lý tài sản ký quỹ.
In the event that DNSE has supported the Customer with a temporary advance in accordance with this Contract, but the Customer fails to pay or fully pay the payable amounts on time as notified by DNSE, DNSE has the right to execute any or all methods specified in Clauses 7 and 8 of Article 2 of this Contract to recover the Customer's payable amounts, including the right to use the Customer's margin assets (including but not limited to selling or transferring margin assets, using them as collateral, or paying for other purposes or to a third party) without requiring the Customer's approval. DNSE has the right to coordinate with or sub-authorize a third party to handle the margin assets on behalf of DNSE.

Điều 5/ Article 5. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng/ Customers' rights and obligations**1. Nghĩa vụ của Khách hàng****Customers' obligations**

- a) Thực hiện đúng hạn và đầy đủ các nghĩa vụ Ký quỹ, Yêu cầu ký quỹ bổ sung, các yêu cầu về ký quỹ;
Fulfilling promptly and completely the deposit obligation, the supplement deposit obligation, and other deposit-related obligations;
- b) Chịu ràng buộc bởi Vị thế của CKPS và các lệnh giao dịch CKPS mà Khách hàng đã thực hiện;
Being bounded to the opened positions and every Derivative Trading order the customer has placed;
- c) Thanh toán cho DNSE các nghĩa vụ phải thanh toán, các khoản bồi thường (nếu có) phát sinh với Giao dịch CKPS theo Hợp Đồng này;
Paying DNSE all payable obligations and compensations (if any) arising from Derivative Transactions under this Contract;
- d) Bằng Hợp đồng này, Khách hàng đề nghị được nhận vô điều kiện các khoản hỗ trợ tạm ứng từ DNSE được tự động thanh toán vào Tài khoản giao dịch CKPS của Khách hàng theo quy định tại khoản 2 (e) Điều 4, mà không cần phải có thêm chữ ký hay xác nhận nào khác của Khách hàng để nhằm thanh toán Nghĩa vụ thanh toán hàng ngày, nghĩa vụ chi trả liên quan và có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ khoản hỗ trợ tạm ứng đó cùng các chi phí liên quan cho DNSE theo quy định tại Hợp đồng này và/hoặc thông báo của DNSE từng thời kỳ. Tại thời điểm khoản hỗ trợ tạm ứng được chuyển vào Tài khoản giao dịch CKPS của Khách hàng sẽ tự động phát sinh nghĩa vụ thanh toán khoản hỗ trợ tạm ứng và chi phí phát sinh liên quan (nếu có) của Khách hàng với DNSE.
By this Contract, the Customer unconditionally requests to receive support with temporary advances from DNSE which are automatically paid into the Customer's Derivative trading account as prescribed in Clause 2 (e) of Article 4, without requiring any further signature or confirmation from the Customer, in order to pay the Daily payment obligations and related payment obligations, and is responsible for

fully refunding such support with temporary advances and related expenses to DNSE as prescribed in this Contract and/or DNSE's notifications from time to time. At the time the support with temporary advance is transferred into the Customer's Derivatives trading account, the obligation to repay the support with temporary advance and related arising expenses (if any) of the Customer to DNSE shall automatically arise.

- e) Sử dụng mọi tài sản và nguồn thu khác của Khách hàng để thanh toán các nghĩa vụ cho DNSE trong trường hợp tiền và chứng khoán ký quỹ không đủ để thanh toán, chi trả cho các nghĩa vụ của Khách hàng.

Using all other assets and revenues of the Customer to pay obligations to DNSE in the event that the cash and margin securities are insufficient to pay or settle the Customer's obligations.

- f) Bằng Hợp đồng này, Khách hàng cam kết và tự nguyện chấp thuận cho DNSE được trích các khoản tiền trên Tài khoản/tiểu khoản của Khách hàng (bao gồm cả Tài khoản giao dịch chứng khoán cơ sở và giao dịch chứng khoán phái sinh) để thanh toán các nghĩa vụ mà khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ mà không cần có thêm văn bản đề nghị nào khác. Hợp đồng này có giá trị thay thế cho mọi văn bản/lệnh/đề nghị trích, rút tiền nào từ phía Khách hàng cho DNSE. Không chuyển nhượng, tặng, cho, thế chấp, cầm cố hoặc tạo lập các biện pháp bảo đảm khác đối với Tài sản ký quỹ trong Tài khoản CKPS;

By this Contract, the Customer commits and voluntarily consents to allow DNSE to deduct amounts from the Customer's Accounts/sub-accounts (including both underlying securities trading accounts and derivative trading accounts) to pay for obligations that the Customer fails to perform or performs insufficiently, without requiring any additional written request. This Contract shall serve as a substitute for any document/order/request to deduct or withdraw money from the Customer to DNSE. Not to transfer, donate, give, mortgage, pledge, or create any other security interests over the Margin Assets in the Derivatives Trading Account;

- g) Thực hiện Giao dịch CKPS (đặt lệnh, đóng, mở, duy trì Vị thế...) theo quy định của pháp luật, quy định của DNSE và Hợp Đồng này;

Performing the Derivative Trading activities (placing orders, open/close/maintain the positions...) in accordance with the law, DNSE's regulations and this contract;

- h) Hoàn trả cho DNSE toàn bộ phần tài sản đã tạm ứng và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan trong trường hợp DNSE phải tạm ứng để thực hiện các hợp đồng CKPS có liên quan hoặc các công việc khác thay cho Khách hàng;

Refund to DNSE the entire advances assets and all related expenses in case DNSE has to advance to perform Derivative Trading transactions or other tasks on behalf of the customer;

- i) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của DNSE, quy định của pháp luật một cách chính xác, trung thực, kịp thời;

Providing accurate, truthful and promptly informations for DNSE as required by the law and DNSE;

- j) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Hợp Đồng này.

Other obligations under the applicable laws & regulations and this contract/T&C.

2. Quyền của Khách hàng

Customers' rights

- a) Thực hiện các Giao dịch CKPS và hưởng các khoản lãi, lợi nhuận, quyền và lợi ích hợp pháp khác gắn liền với Tài khoản CKPS của Khách hàng.

Performing the Derivatives Trading transactions and receiving profits, rights and other legitimate interests attached to the customer's Derivative Trading account;

- b) Yêu cầu rút bớt tài sản ký quỹ trong Tài khoản CKPS của Khách hàng phù hợp với quy định của DNSE.

Request to withdraw the Margin Assets on the customer's Derivative Trading account in accordance with the provisions of DNSE;

- c) Khiếu nại, khởi kiện DNSE nếu vi phạm quy định tại Bản ĐKDK CKPS này.

Complaints and initiating lawsuits against DNSE in case of contract/T&C breaching;

- d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Hợp Đồng này

Other rights as prescribed by the law and this T&C.

Điều 6/ Article 6. Quyền và nghĩa vụ của DNSE/DNSE's rights and obligations

1. Quyền của DNSE

DNSE's rights

- a) Thu các loại phí, các chi phí, nghĩa vụ tài chính phát sinh với Giao dịch CKPS theo quy định của DNSE hoặc do DNSE đã thực hiện thay Khách hàng.

Collecting the related fees, expenses and financial obligations arising from the customers' Derivative Trading activities or transactions completed by DNSE on behalf of the customer.

- b) Thay mặt Khách hàng thực hiện Giao dịch CKPS trong phạm vi ủy quyền theo quy định của DNSE.

Performing Derivative Trading transactions on behalf of the Customer within the scope of the authorization granted in accordance with the provision of DSNE.

- c) Yêu cầu Khách hàng nộp đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ Ký quỹ, Yêu cầu ký quỹ bổ sung, các yêu cầu về ký quỹ khác cũng như mức ký quỹ, phương thức ký quỹ và thời hạn ký quỹ, mức bổ sung ký quỹ, phương thức bổ sung ký quỹ và thời hạn bổ sung ký quỹ, thay đổi tài sản ký quỹ, chuyển giao tài sản ký quỹ. DNSE không có nghĩa vụ thông báo trước về sự thay đổi này.
Requesting the customer to fully and promptly submit an adequate deposit, supplement deposit, other deposit-related requests as well as the deposit thresholds, deposit methods and deposit time limit, supplement deposit thresholds, supplement deposit method and supplement deposit time limit, change of Margin Assets, transfer of Margin Assets; DNSE is not obligated to give prior notices about these changes;
- d) Toàn quyền xác định các tỷ lệ liên quan tới Giao dịch CKPS quy định tại Hợp Đồng này hoặc theo quy định của pháp luật.
Has sole discretion to determine the rates relating to Derivative Trading activities as specified in this contract/T&C or in accordance with the law.
- e) Sử dụng tài sản ký quỹ của Khách hàng để thanh toán bất cứ khoản ký quỹ nào đối với Vị thế mở của Khách hàng với CCP và/hoặc Ngân hàng thanh toán, hoặc để thanh toán cho bất kỳ khoản lỗ nào từ một Vị thế của Khách hàng.
Using the customer's Margin Assets to fulfill any payment obligations arising from the opened positions on the customer's Derivative Trading account with the CCP/Settlement Bank or to fulfill any losses suffered from the opened positions.
- f) Đóng bất cứ Vị thế nào theo quy định tại Điều 4, các quy định khác của Hợp Đồng này.
Closing any open positions as per Article 4 of this T&C.
- g) Được toàn quyền quyết định việc xử lý tài sản ký quỹ của Khách hàng trong trường hợp Khách hàng mất khả năng thanh toán theo quy định của Hợp Đồng này, quy định của pháp luật.
Has sole discretion in handling the customer's Margin Assets in case the customer becomes insolvent in accordance with this T&C;
- h) Chủ động xử lý tài sản ký quỹ để thanh toán các khoản nợ, các nghĩa vụ tài chính của Khách hàng đối với DNSE với giá và thời điểm xử lý theo quyết định của DNSE.
Actively handling the customer's Margin Assets to settle outstanding debts, financial obligations of the customer to DNSE with the price and time of settlement as decided by DNSE.
- i) Có quyền phong tỏa, giải tỏa chứng khoán trên Tài khoản ký quỹ của Khách hàng để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng đối với DNSE và/hoặc Cơ quan có thẩm quyền.
Has the right to block/release the securities on the customer's account to ensure the fulfillment of the customer's obligations to DNSE and other competent authorities;
- j) Yêu cầu Khách hàng sử dụng mọi tài sản và nguồn thu của mình để thanh toán các nghĩa vụ cho DNSE trong trường hợp tiền và chứng khoán ký quỹ không đủ để chi trả cho các nghĩa vụ của Khách hàng.
To require the Customer to use all of their assets and revenues to pay obligations to DNSE in the event that the cash and margin securities are insufficient to settle the Customer's obligations.
- k) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Hợp Đồng này.
Other rights in accordance with the laws and this T&C.
2. **Nghĩa vụ của DNSE**
DNSE's obligations
- a) Thực hiện các lệnh Giao dịch CKPS của Khách hàng.
Performing the Derivative Trading orders as per the customer's requests.
- b) Lưu giữ, quản lý tiền, chứng khoán phái sinh cho Khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật.
Storing and managing the Derivative Securities of the customer in accordance with the law.
- c) Cung cấp thông tin, sao kê tài khoản cho Khách hàng theo yêu cầu của Khách hàng.
Providing information and account statements as per the customer's requests.
- d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Hợp Đồng này.
Other obligations in accordance with the laws and this T&C.

Điều 7/ Article 7. Cam kết mặc định của Khách hàng/ Customer's default commitment

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Hợp Đồng CKPS, Bản ĐKĐK CKPS này, các văn bản liên quan giữa Khách hàng và DNSE theo Hợp Đồng này và theo quy định của pháp luật.
Exercising the rights and obligations under the Derivative Trading account opening contract, this T&C and other relevant documents between the customer and DNSE under this contract and in accordance with the law.
- Khách hàng xác nhận rằng đã được DNSE tư vấn và giải thích rõ về Giao dịch CKPS, các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện Giao dịch CKPS; đồng thời cam kết đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và chấp nhận các rủi ro phát sinh về chứng khoán phái sinh và khi thực hiện Giao dịch CKPS, bao gồm nhưng không giới hạn:
The customer confirms that DNSE has advised and explained clearly about Derivatives Trading and potential risks while performing Derivative Trading activities. The customer also confirms that all potential arising risks

from Derivative Trading have been read, understood, agreed and accepted; these include, but are not limited to the followings:

- a) Giao dịch CKPS là một giao dịch có rủi ro cao do sự biến động về giá của CKPS và sự biến động tài sản cơ sở (chứng khoán cơ sở). Một biến động nhỏ đối với giá CKPS cũng có thể có khả năng làm Khách hàng mất toàn bộ tài sản ký quỹ, tài sản khác. Trong trường hợp đó, Khách hàng sẽ phải thực hiện ký quỹ bổ sung để bổ sung cho bất kỳ khoản lỗ nào phát sinh từ Vị thế.
Derivative Trading is a high-risk activity due to the price volatility of the Derivative Securities and the underlying assets. A small change in the price of the Derivative Securities could also cause the customer to lose all of the deposited Margin Assets and other Assets. In such cases, the customer must submit a supplement deposit to cover the losses arising from the opened positions.
- b) Trong trường hợp DNSE bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tài sản ký quỹ của Khách hàng sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật.
In the event that DNSE is suspended, temporarily ceases operations, dissolved, or bankrupted in accordance with the provisions of law or decisions of competent state authorities, the Customer's margin assets will be settled in accordance with the provisions of law.
- c) Rủi ro trong việc mở/ đóng Vị thế và các khoản nợ phải trả trong trường hợp giao dịch dẫn đến thua lỗ.
Risks in opening/closing positions and arising liabilities in case the transactions lead to losses.
- d) Rủi ro liên quan đến việc không thể hủy lệnh Giao dịch CKPS theo điều kiện khách quan của thị trường.
Risks related to the inability to cancel the Derivative Trading orders according to objective market conditions.
- e) Rủi ro trong trường hợp Giao dịch CKPS bị ngăn chặn hoặc hạn chế theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, theo Hợp Đồng này.
Risks in the Derivative Trading orders are prevented or restricted according to the provision of the law at the request of the competent authorities under this contract/T&C.
- f) Các rủi ro về hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến, rủi ro tắc nghẽn/gián đoạn hệ thống mạng, Rủi Ro Hệ Thống Bị Tấn Công Trái Phép, rủi ro lỗi ứng dụng/phần mềm.
Risks of online securities trading system, risks of network congestion/disruption, risks of unauthorized system attack, risks of application/software failure.
- g) Rủi ro con người.
Human errors risks.
- h) Các rủi ro tiềm tàng khác.
Other potential risks.
3. Khách hàng có đầy đủ năng lực dân sự và thẩm quyền để sử dụng dịch vụ Giao dịch CKPS này và tuân thủ các nghĩa vụ được quy định tại Bản ĐKĐK CKPS này và các phụ lục đi kèm.
The customer has the full civil capacity and authority to use this Derivative Trading services and comply with the obligations specified in this contract/T&C.
4. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp giữa Khách hàng và Người được ủy quyền hợp pháp của Khách hàng thì Khách hàng và Người được ủy quyền hợp pháp của Khách hàng cam kết và đảm bảo không yêu cầu DNSE phải tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp dù trong bất kỳ trường hợp nào. Nếu DNSE phải tham gia theo yêu cầu của cơ quan quản lý thì Khách hàng và Người được ủy quyền hợp pháp của Khách hàng phải liên đới chịu các phí tổn của DNSE để tham gia.
In the event of a dispute between the customer and the customer's authorized representative, the two parties shall undertake and ensure not to involve DNSE in the dispute resolution process under any circumstances. If DNSE must participate at the request of a regulatory authority, then the customer and the customer's authorized representative shall jointly bear the costs of DNSE in order to participate.
5. Khách hàng/Người được ủy quyền hợp pháp có trách nhiệm tự mình kiểm tra tình trạng giao dịch, số dư tiền, trạng thái lệnh, Giao dịch CKPS theo quy định tại Bản ĐKĐK CKPS này. Trừ khi được quy định khác tại Bản ĐKĐK CKPS này, mọi yêu cầu, thắc mắc của Khách hàng liên quan đến Tài khoản CKPS cũng như dịch vụ DNSE cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sai sót, gian lận, giao dịch trái thẩm quyền hoặc bất kỳ sự phản đối nào của Khách hàng, phải được gửi đến DNSE trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch trên Tài khoản CKPS của Khách hàng. Sau thời hạn trên, Khách hàng mặc nhiên chấp nhận tình trạng giao dịch, tài sản trên Tài khoản CKPS của mình, và theo đó DNSE được giải phóng và miễn trừ khỏi mọi nghĩa vụ đối với bất kỳ giao dịch nào được xác lập trên tài khoản của Khách hàng trừ các giao dịch mà Khách hàng đã thông báo theo đúng quy định tại điều này và đã được xác minh là có sai sót hoặc gian lận hoặc là giao dịch trái thẩm quyền.
The customer/the customer's authorized representative is responsible for checking the transaction status, cash balance, orders status, and Derivative Trading transactions according to the provision of this T&C. Unless specified otherwise in this T&C, all requests and inquiries relating to the customer's Derivative Trading account as well as the services provided by DNSE (including, but not limited to: errors, frauds, unauthorized

transactions or any objection of the customer) must be sent to DNSE within 01 (one) day from the date such an event occurred. After this period, the customer shall automatically accept the statuses of the transactions/assets on the customer's Derivative Trading account; DNSE shall then be released and exempted from all obligations for any transaction made on the customer's Derivative Trading account (except for the transactions the customer has notified in accordance with the provisions of this Article and has been verified as having errors/frauds/unauthorized transactions).

6. Khách hàng đảm bảo với DNSE rằng mọi thông tin cung cấp cho DNSE là trung thực và chính xác về mọi phương diện. Khách hàng có nghĩa vụ cung cấp cho DNSE thông tin cá nhân và/hoặc thông tin liên lạc mới nhất của Khách hàng. DNSE không chịu trách nhiệm nếu Khách hàng không kịp thời cung cấp cho DNSE bất kỳ thay đổi nào đối với thông tin cá nhân và/hoặc thông tin liên lạc của Khách hàng.

The customer shall ensure with DNSE that all information provided to DNSE is truthful and accurate in all respects. The customer is obligated to provide DNSE with the customer's personal information and/or the customer's latest contact information. DNSE shall be exempted from all potential liabilities if the customer fails to provide DNSE with the customer's latest personal/contact information.

7. Khách hàng đồng ý cho DNSE cung cấp các thông tin cá nhân và thông tin giao dịch của Khách hàng cho bất cứ cơ quan có thẩm quyền nào theo quy định của pháp luật.

The customer shall agree to allow DNSE to provide the customer's personal information and transaction information to any competent authority in accordance with the law.

Điều 8/ Article 8. Vi phạm Các Điều khoản và Điều kiện về Dịch vụ Giao dịch Chứng khoán phái sinh/ Violations of the terms & conditions of the Derivative Trading Services

Trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ quy định nào tại Hợp Đồng, Bản ĐKDK CKPS này, Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và bất kỳ thỏa thuận nào khác đã ký giữa DNSE và Khách hàng (dù có liên quan đến việc thực hiện giao dịch chứng khoán phái sinh hay không), DNSE có quyền chấm dứt ngay việc cung cấp dịch vụ theo Hợp Đồng và ĐKDK CKPS này, đồng thời thực hiện các biện pháp bán và xử lý Tài khoản CKPS. Tuy nhiên, DNSE có thể tùy quyết định của riêng mình lựa chọn phương án gửi thông báo cho Khách hàng về thời hạn thực hiện sửa chữa vi phạm. Thời hạn yêu cầu sửa chữa vi phạm quy định tại Điều này có thể được gia hạn tùy theo quyết định của DNSE.

In case the customer violates any provisions under the Derivative/Security Trading account opening contract, any other integral attached T&C and any other signed agreement between DNSE and the customer (whether related to Derivative Trading activities or not), DNSE retains the right to immediately terminate the provision of services under this contract/T&C and proceed with measures specified to handle the customer's Derivative Trading account. However, DNSE may, at its own discretion, choose the option of sending notifications to the customer about the time limit for implementing the correction of violations (such time limit for correction may be extended at the discretion of DNSE).

Điều 9/ Article 9. Hiệu lực Các Điều khoản và Điều kiện về Dịch vụ Giao dịch Chứng khoán Phái sinh/Effect of the terms & conditions of the Derivative Trading Services

1. Hợp Đồng CKPS chấm dứt trong các trường hợp sau:

This T&C shall be terminated in the following cases:

- a) Hai bên có thỏa thuận bằng văn bản về việc cùng chấm dứt dịch vụ;
The two parties have a written agreement on mutual termination of the services;
- b) Khi xảy ra vi phạm tại Điều 8 hoặc Khách hàng không sửa chữa vi phạm trong thời hạn thông báo;
When a violation occurs as per Article 8 or the customer fails to correct the violations within the notice period;
- c) Theo quy định của pháp luật hiện hành hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền;
According to the provisions of applicable laws or decisions of the competent authorities;
- d) Khách hàng chết, mất tích, mất năng lực dân sự, bị tuyên bố chết, mất tích (đối với cá nhân) hoặc mất tư cách pháp nhân (đối với tổ chức) như giải thể, phá sản theo quy định bởi cơ quan có thẩm quyền;
The customer is dead, missing, lost full civil act capabilities, declared dead/missing (for individuals) or lost its legal statuses (for organization) such as dissolution or bankruptcy as prescribed by laws/competent authorities;
- e) Khách hàng vi phạm quy định về Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ theo quy định tại Hợp Đồng CKPS mà không tiến hành ký quỹ bổ sung, khắc phục, sửa chữa các vi phạm trong khoảng thời gian quy định của DNSE theo thông báo của DNSE.

The customer violates the regulations on the Margin Utilization Ratios as specified without submitting an adequate supplement deposit, remedying or correcting the violations within the time period specified by DNSE according to DNSE's notifications.

2. Khi xảy ra các trường hợp nêu tại Khoản 1 Điều này (ngoại trừ các trường hợp nêu tại Điểm a và Điểm d), DNSE sẽ thông báo trước bằng văn bản cho Khách hàng về việc chấm dứt Hợp Đồng (trừ trường hợp khẩn cấp hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải thực hiện ngay) và DNSE có quyền chủ động chấm dứt cung cấp dịch vụ mà không phải bồi thường bất kỳ thiệt hại nào cho Khách hàng. Không bị ảnh hưởng bởi việc chấm dứt dịch vụ, chấm dứt Hợp Đồng, tất cả các nghĩa vụ còn tồn đọng của Khách hàng

đối với DNSE theo Hợp Đồng và, ĐKĐK CKPS sẽ được bảo lưu và sẽ chỉ được xem như hoàn thành khi Khách hàng thực hiện tất cả các nghĩa vụ đó với DNSE.

When the cases mentioned in clause 1 of this Article (excluding point a and point d), DNSE will notify in writing to the customer in advance about the termination of contracts (except in cases of emergency or where immediate action is required by a competent state authority). DNSE retains the right to actively terminate the provision of services without having to compensate for any damage to the customer. DNSE shall not be affected from such termination, any remaining outstanding obligations of the customer to DNSE under this contract/T&C shall be reserved and shall be deemed fulfilled only when the customer fulfill all such obligations with DNSE.

3. Khách hàng cam kết và đồng ý rằng DNSE có toàn quyền tại bất kỳ thời điểm nào sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ toàn bộ hoặc từng phần, bất kỳ các nội dung nào của Bản ĐKĐK CKPS này ("Thay đổi") và Khách hàng mặc nhiên chấp nhận với các Thay đổi đó với điều kiện là DNSE sẽ đưa ra thông báo về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ đó. Thay đổi được thông báo cho Khách hàng thông qua một trong các phương thức do DNSE lựa chọn như: (i) gửi văn bản; hoặc (ii) điện thoại có ghi âm; hoặc (iii) thông báo tới Khách hàng qua phương tiện điện tử (như email, SMS, thông báo về tài khoản tại ứng dụng giao dịch điện tử của DNSE...); hoặc (iv) công bố trên website của DNSE, trước khi những Thay đổi hoặc bổ sung đó có hiệu lực. Việc Khách hàng không có ý kiến phản đối bằng văn bản gửi DNSE trước khi thay đổi có hiệu lực và/hoặc sử dụng dịch vụ Giao dịch CKPS khi các sửa Thay đổi này có hiệu lực (theo thông báo của DNSE) sẽ được xem là sự chấp nhận hoàn toàn của Khách hàng đối với các sửa Thay đổi đó. Nếu Khách hàng không đồng ý với bất kỳ sửa Thay đổi nào, thì Khách hàng phải thông báo cho DNSE bằng văn bản về việc hủy bỏ hoặc chấm dứt sử dụng dịch vụ Giao dịch CKPS với DNSE và/hoặc đóng Tài khoản CKPS.

The customer undertakes and accepts that DNSE retains the right at any time to amend, supplement or cancel in whole or in part any contents in this T&C; the customer shall automatically accept such changes, provided that DNSE will give prior notice of such modification, supplementation or cancellation. These "changes" are notified to the customer prior to their effectiveness through one of the methods selected by DNSE, such as: (i) in writing; or (ii) telephone with recording; or (iii) electronic means (email, text messages, notifications on DNSE's electronic applications...); or (iv) announcements on DNSE's websites. If the customer does not send an objection in writing to DNSE before these changes take effective and/or continue to use DNSE's services for Derivatives Trading when these changes have become effective (according to DNSE's notices) shall be deemed as the customer has completely accepted such changes. If the customer does not agree with any of the changes, the customer must notify DNSE in writing of the termination of the Derivative Trading services and/or the closing of the Derivative Trading account.

4. Hợp Đồng là một bộ phận không tách rời và gắn liền với Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán ký giữa Khách hàng và DNSE. Các nội dung không được quy định tại Hợp Đồng CKPS sẽ được thực hiện theo quy định tại Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán.

This T&C is integral to the Security Trading account opening contract between the customer and DNSE. The contents not specified in the Derivative Trading account opening contract will be implemented in accordance with the provisions of the Security Trading account opening contract.

5. Hợp Đồng và Bản ĐKĐK CKPS được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.

The Agreement and this T&C shall be governed and interpreted by the Vietnamese laws.

6. Bộ Điều khoản và Điều kiện này và (các) hợp đồng/thỏa thuận có liên quan (bao gồm nhưng không chỉ gồm: Hợp Đồng; Giấy đề nghị thay đổi thông tin và đăng ký mở tài khoản bổ sung (nếu có); Giấy đăng ký/thay đổi dịch vụ giao dịch điện tử (nếu có)) được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trường hợp có sự khác biệt về ý nghĩa giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

This T&C and the relevant contract(s)/agreement(s) (including but not limited to: The Agreement; Application on change of information and supplemental account opening (if any); Application on registration/change of electronic trading service (if any)) are made in Vietnamese and English. In case of any discrepancies or inconsistencies between the English and Vietnamese versions, the Vietnamese version shall prevail.